



## MỤC LỤC

<b>HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG KE MOBILE VN</b>	<b>3</b>
<b>PHIÊN BẢN DÙNG TRÊN ANDROID</b>	<b>3</b>
1. SƠ LƯỢC HỆ THỐNG	3
2. HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT	4
3. ĐĂNG NHẬP	5
4. QUÊN MẬT KHẨU	6
5. ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN	7
6. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG	9
7. TIN TỨC	11
8. TIN VẤN	13
9. THEO DÕI BẢNG GIÁ CHỨNG KHOÁN	14
10. BẢNG GIÁ CHỨNG KHOÁN	14
11. NHÓM CỔ PHIẾU YÊU THÍCH	17
12. NGÀNH	19
13. THỊ TRƯỜNG	20
14. THEO DÕI GIAO DỊCH	21
15. MARKET INSIGHT	23
16. HỦY LỆNH	37
17. SỬA LỆNH	37
18. LỆNH TRONG NGÀY	39
19. LỆNH TRƯỚC NGÀY	40
20. LỆNH ĐIỀU KIỆN	40
20.1 Lệnh điều kiện về thời gian - GTD	40
20.2 Lệnh tranh mua/ tranh bán - PRO	43
20.3 Lệnh dừng – ST	46
20.4 Lệnh xu hướng – TS	50
20.5 Quản lý lệnh đặt có điều kiện	57
20.6 Hủy/sửa lệnh điều kiện đã đặt	58
20.7 Xem danh sách lệnh đã phát sinh	60
21. ĐẶT LỆNH NHÓM	61
22. QUẢN LÝ TÀI SẢN	63
23. DANH MỤC	64



24.	TỔNG DANH MỤC .....	65
25.	LỊCH SỬ ĐẶT LỆNH .....	66
26.	ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN CHỨNG KHOÁN .....	67
27.	CHUYỂN TIỀN .....	69
28.	THÔNG TIN TÀI KHOẢN.....	70
29.	TRA CỨU ĐIỂM THƯỞNG .....	71
30.	THAY ĐỔI THÔNG TIN TÀI KHOẢN.....	72
31.	DANH SÁCH TÀI KHOẢN .....	78
32.	THÔNG TIN LIÊN LẠC.....	80
33.	TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG.....	81
34.	THAY ĐỔI THÔNG TIN TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG.....	82
35.	TÀI KHOẢN NỘI BỘ.....	87
36.	THAY ĐỔI MẬT KHẨU .....	88
37.	THAY ĐỔI KIỂU XÁC THỰC.....	89
38.	THAY ĐỔI NGÔN NGỮ HIỂN THỊ .....	92
39.	MENU.....	94
40.	THOÁT KHỎI HỆ THỐNG.....	95
41.	BẢO MẬT AN TOÀN .....	96
42.	THÔNG TIN HỖ TRỢ.....	97

# HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG KE MOBILE VN


## PHIÊN BẢN DÙNG TRÊN ANDROID

### 1. SƠ LƯỢC HỆ THỐNG





## 2. HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT

- Vào biểu tượng:  ở màn hình đăng nhập để thiết lập một số cài đặt:
- Tự động điền khối lượng mua bán
  - Ngôn ngữ
  - Lưu số tài khoản
  - Lưu số tài khoản và mật khẩu
  - Hiển thị chi tiết thông tin cho bảng giá ở chế độ mặc định
  - Sử dụng dữ liệu qua 3G
  - Chặn tự động tắt màn hình

Xong **Cấu hình**

Tự động điền khối lượng mua bán nhanh ☒

Ngôn ngữ Tiếng Việt

Lưu số tài khoản ☒

Lưu tài khoản và mật khẩu ☒

Hiển thị chi tiết danh sách chứng khoán ở chế độ mặc định ☐

Sử dụng dữ liệu 3G ☐

Khi bạn bật tùy chọn này, ứng dụng có thể sử dụng mạng 3G để tải dữ liệu.

Chặn chức năng tự động khóa ☐

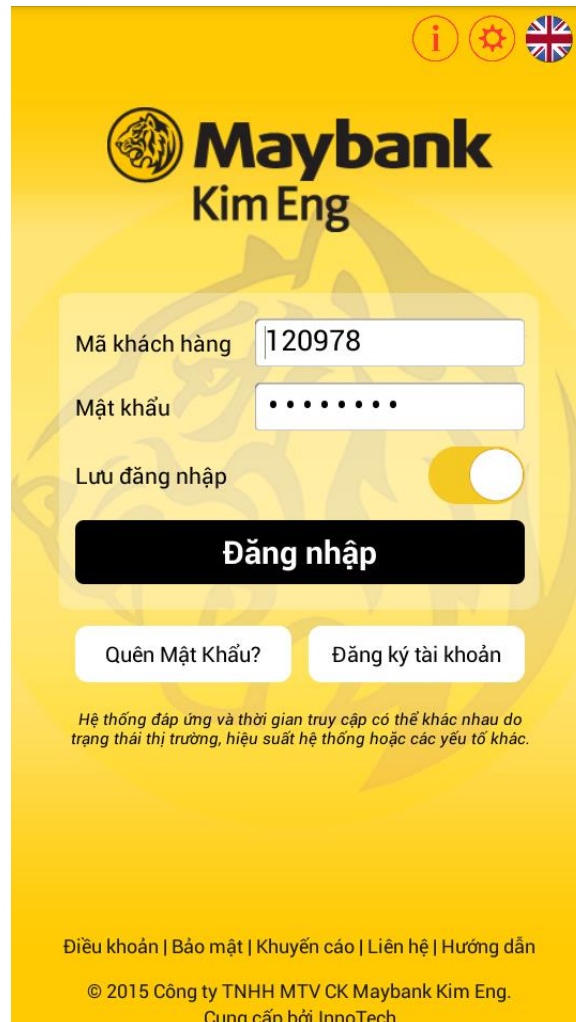
Trong quá trình sử dụng ứng dụng, bạn có lẽ muốn tắt chức năng tự động khóa màn hình.

KE Mobile VN  
Phiên bản IMT 2.0.1.23354  
Cung cấp bởi InnoTech



### 3. ĐĂNG NHẬP

- Mở ứng dụng “KE Mobile VN”
- Tải về <https://itunes.apple.com/us/app/ke-mobile-vn/id560693439?l=vi&ls=1&mt=8>



Quý khách nhập **Mã khách hàng** và **Mật khẩu** chung với hệ thống giao dịch KE Trade (nền web).

- **Mã khách hàng:** là 6 chữ số tài khoản sau 079C  
(Ví dụ: TK 079C678910, Mã khách hàng: 678910)
- **Mật khẩu:** từ 6 ký tự trở lên
- **Lưu đăng nhập**
  - Chọn “**Có**” để hệ thống lưu lại thông tin Mã Khách Hàng và Mật Khẩu trong lần đăng nhập sau không phải nhập lại những thông tin trên.
  - Chọn “**Không**” để không lựa chọn tính năng tự lưu lại thông tin Mã Khách Hàng và Mật Khẩu.

→ Chọn “Đăng nhập”

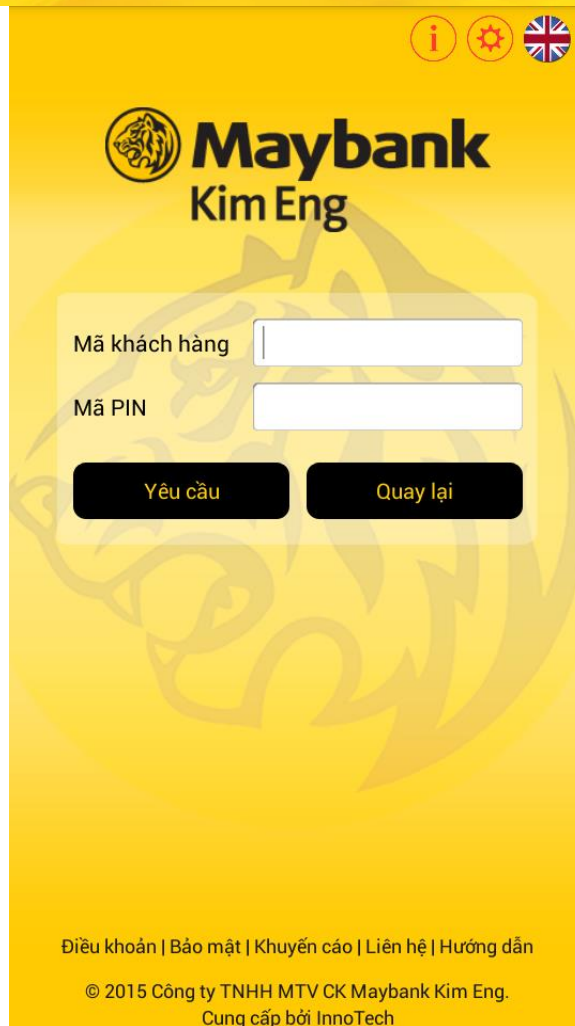
*Lưu ý: Quý khách nên thực hiện việc thay đổi **Mật Khẩu Đăng Nhập** và **Mật Khẩu Đặt Lệnh** (mã PIN) ngay trong lần đăng nhập đầu tiên*

#### 4. QUÊN MẬT KHẨU

- Tại màn hình đăng nhập, chọn “Quên Mật Khẩu” như hình



- Nhập đầy đủ các thông tin liên quan



Mã khách hàng

Mã PIN

**Yêu cầu** **Quay lại**

[Điều khoản](#) | [Bảo mật](#) | [Khuyến cáo](#) | [Liên hệ](#) | [Hướng dẫn](#)

© 2015 Công ty TNHH MTV CK Maybank Kim Eng.  
Cung cấp bởi InnoTech

- ➔ Chọn **“Yêu Cầu”** để hệ thống cấp lại Mật Khẩu Đăng Nhập mới.
- ➔ Chọn **“Quay lại”** để quay lại màn hình đăng nhập vào hệ thống.

## 5. ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN

- Tại màn hình đăng nhập, chọn **“Đăng ký tài khoản”** và nhập đầy đủ các thông tin được yêu cầu cung cấp, gửi thông tin như được hướng dẫn để đăng ký mở tài khoản giao dịch trực tuyến tại Công ty CP CK Maybank KimEng.





**Maybank**  
Kim Eng

Mã khách hàng

120978

Mật khẩu

••••••••

Lưu đăng nhập

☒

**Đăng nhập**

Quên Mật Khẩu?

Đăng ký tài khoản

*Hệ thống đáp ứng và thời gian truy cập có thể khác nhau do trạng thái thị trường, hiệu suất hệ thống hoặc các yếu tố khác.*

Điều khoản | Bảo mật | Khuyến cáo | Liên hệ | Hướng dẫn

© 2015 Công ty TNHH MTV CK Maybank Kim Eng.  
Cung cấp bởi InnoTech



Đóng

Chi tiết

Nhập mã CK

[Trang chủ](#) | 
 [Thông tin](#) | 
 [Dữ liệu & Phân tích](#) | 
 [Quan hệ cổ đông](#) | 
 [Sản phẩm dịch vụ](#) | 
 [Hỗ trợ](#)

05:18 PM, 14/5/2015

### MỞ TÀI KHOẢN TRỰC TUYẾN

Tài hợp đồng cá nhân Tài hợp đồng tổ chức

#### I. THÔNG TIN TÀI KHOẢN

**Thông tin chủ tài khoản**

Tên đầy đủ (\*)

Ngày sinh (\*) (dd/mm/yyyy) Giới tính Nam (\*)

Quốc tịch (\*) Việt Nam

Số CMND/PP/DKKD (\*)

Nơi cấp (\*) Ngày cấp (dd/mm/yyyy) (\*)

Địa chỉ thường trú (\*)

Địa chỉ liên lạc (\*)

Email (\*)

Fax

Điện thoại nhà riêng

Điện thoại cơ quan

Tên ngân hàng (\*)

Số tài khoản (\*)

Người được ủy quyền ☒ Có ☐ Không

Họ tên (\*)

Ngày sinh (\*) (dd/mm/yyyy) Giới tính Nam (\*)

Quốc tịch (\*) Việt Nam

Số CMND/PP/DKKD (\*)

Nơi cấp (\*) Ngày cấp (dd/mm/yyyy) (\*)

Địa chỉ liên lạc (\*)

Email

Fax

Điện thoại nhà riêng

Số di động (\*)

Phạm vi ủy quyền

☐ Toàn phần

☐ Đặt lệnh giao dịch, ứng trước tiền bán

☐ Chuyển tiền sang tài khoản của chính chủ tài khoản như ở Mục 4

☐ Gửi/rút/dăng ký mua chứng khoán

☐ Nhận kết quả giao dịch

#### II. ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Phương thức đặt lệnh (\*) ☒ Tại quầy ☐ Điện thoại/Email ☐ Internet

Nhận kết quả giao dịch (\*)

☐ Tại quầy giao dịch

☐ SMS

☐ Email

☐ Thư báo đảm (có thu phí)

Số ĐTDĐ để xác nhận lệnh:

Địa chỉ email

Địa chỉ nhận

#### Bảng giá

HSX

HNX

UPCoM

#### Giao dịch trực tuyến

- ➔ KE Trade
- ➔ KE Trade Lite new
- ➔ KE Trade Mobile App Store Google Play
- ➔ iFIS Internet
- ➔ Mở tài khoản trực tuyến
- ➔ Đăng ký Hội thảo & Đào tạo

#### Thông tin liên hệ

☎ Tổng đài liên hệ:

(08) 44 555 888

(08) 38 271 020

▶ Giải đáp thắc mắc:

(08) 44 555 888

(08) 38 271 043

Ext: 8094 – 8095 – 8096

▶ Đặt lệnh qua điện thoại:

(08) 44 555 888 - Ext: 1

▶ Hỗ trợ trực tuyến:

(08) 44 555 888 - Ext: 1

YM

Skype

## 6. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG





- Để xem thông tin thị trường cập nhật theo thời gian giao dịch, chọn “**Thị trường**” trên thanh **Chức Năng Chính**
- Để xem thông tin chi tiết theo từng thị trường, chọn “VN-INDEX” hoặc “VN30-INDEX” “HNX-INDEX” “HNX30-INDEX” để xem thông tin chi tiết.



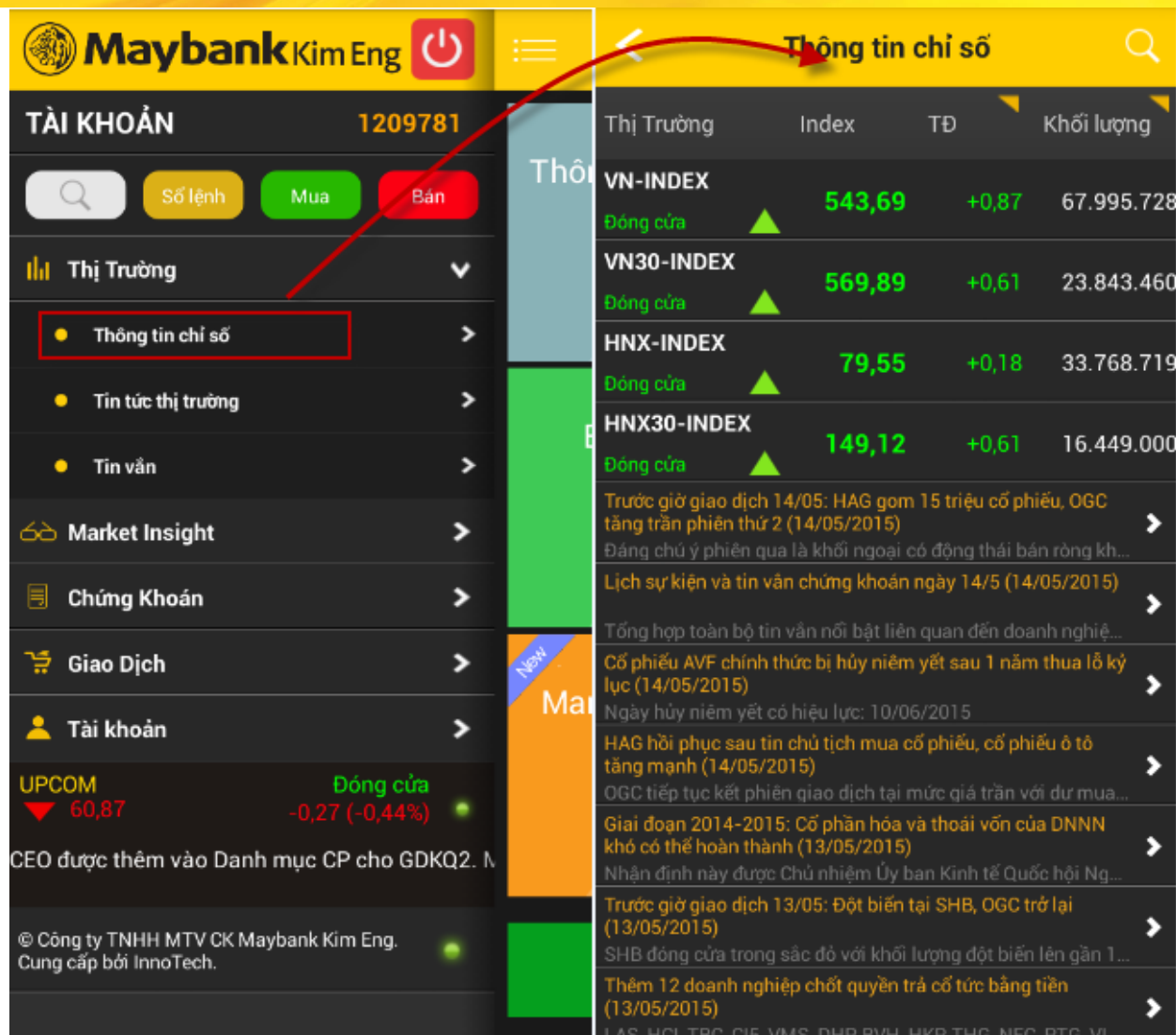
- Để thay đổi cách xem thông tin về **TĐ** hoặc **% TĐ**



Thông tin chỉ số				
Thị Trường	Index	TĐ	Khối lượng	
VN-INDEX	Thông tin chỉ số			
Đóng cửa				
VN30-INDEX	Thị Trường	Index	% TĐ	Khối lượng
Đóng cửa				
HNX-INDEX	VN-INDEX	543,69	+0,16%	67.995.728
Đóng cửa	Đóng cửa			
HNX30-INDEX	VN30-INDEX	569,89	+0,11%	23.843.460
Đóng cửa	Đóng cửa			
Trước giờ giao dịch tăng trần phiên thứ	HNX-INDEX	79,55	+0,22%	33.768.719
Đáng chú ý phiên qu	Đóng cửa			
Lịch sự kiện và tin v	HNX30-INDEX	149,12	+0,41%	16.449.000
Tổng hợp toàn bộ tti	Đóng cửa			
Cổ phiếu AVF chính lực (14/05/2015)	Trước giờ giao dịch 14/05: HAG gom 15 triệu cổ phiếu, OGC tăng trần phiên thứ 2 (14/05/2015)			
Ngày hủy niêm yết c	Đáng chú ý phiên qua là khối ngoại có động thái bán ròng kh...			
HAG hồi phục sau tì	Lịch sự kiện và tin văn chứng khoán ngày 14/5 (14/05/2015)			
tăng mạnh (14/05/2				
OGC tiếp tục kết phi	Tổng hợp toàn bộ tin văn nổi bật liên quan đến doanh nghiệ...			
Giai đoạn 2014-201	Cổ phiếu AVF chính thức bị hủy niêm yết sau 1 năm thua lỗ kỷ khó có thể hoàn thà			
lực (14/05/2015)	Nhận định này được			
Nhận định này được	Ngày hủy niêm yết có hiệu lực: 10/06/2015			
Trước giờ giao dịch (13/05/2015)	HAG hồi phục sau tin chủ tịch mua cổ phiếu, cổ phiếu ô tô tăng mạnh (14/05/2015)			
SHB đóng cửa trong	OGC tiếp tục kết phiên giao dịch tại mức giá trần với dư mua...			
Thêm 12 doanh ngh	Giai đoạn 2014-2015: Cổ phần hóa và thoái vốn của DNNN khó có thể hoàn thành (13/05/2015)			
(13/05/2015)	Ước tính này được Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế Quốc hội Ng			

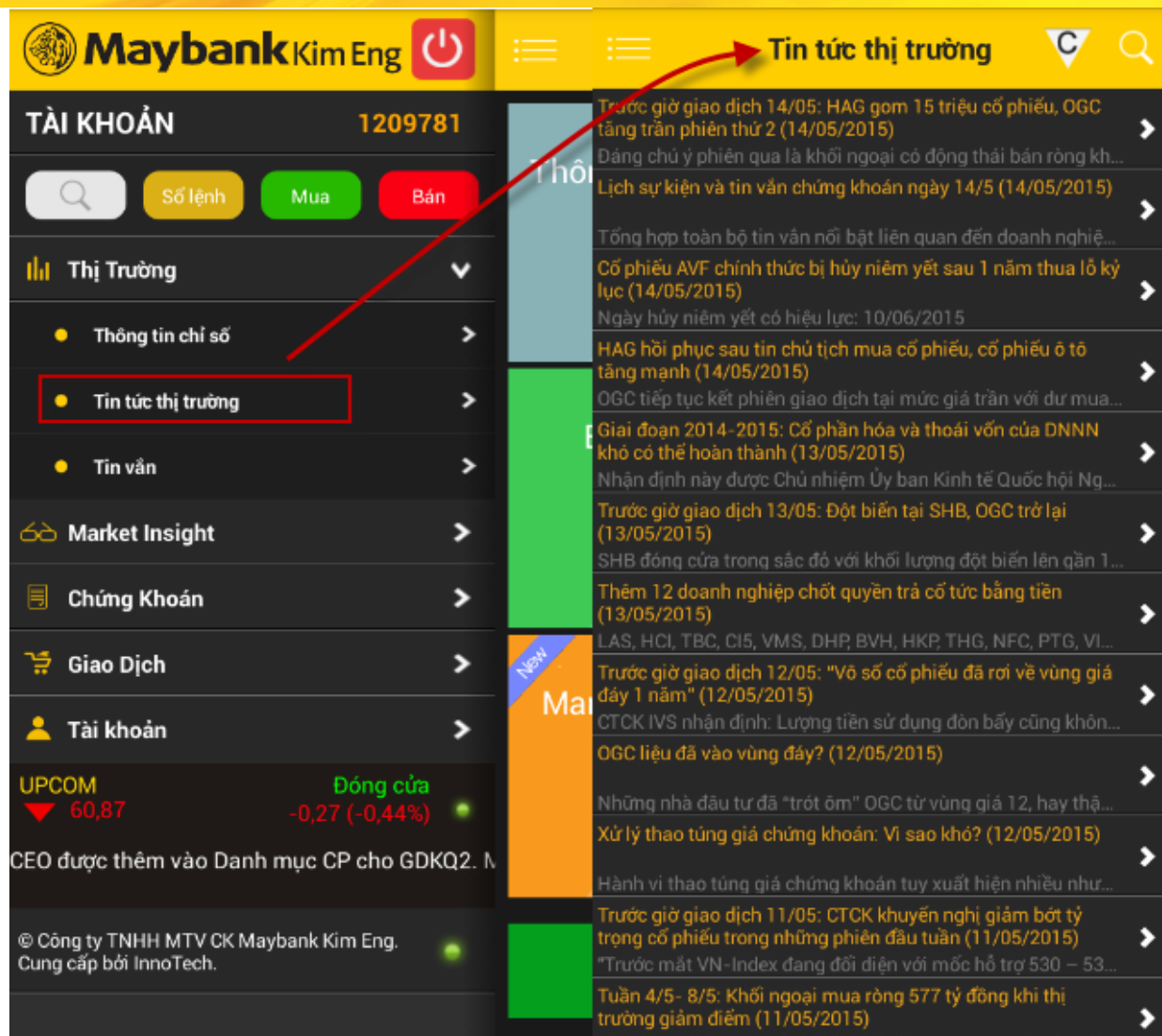
## 7. TIN TỨC

- Tại màn hình **Thông Tin Thị Trường**, chọn **Tin Tức thị trường** cần xem chi tiết



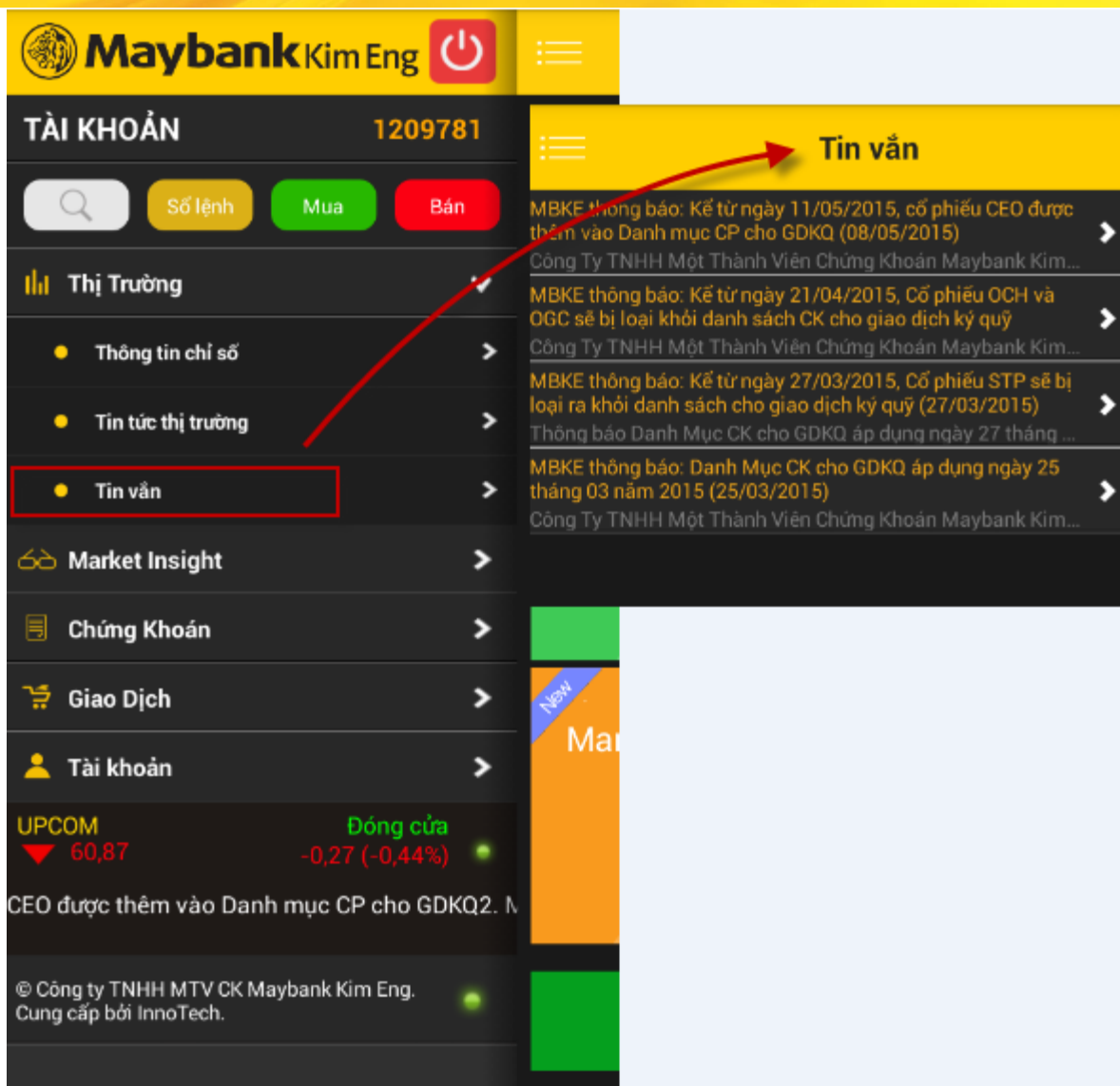
- Tại màn hình **Thông Tin Thị Trường**, chọn **Tin Tức** cần xem chi tiết





## 8. TIN VẮN

- Tại màn hình **Thông Tin Thị Trường**, chọn **Tin vắn** cần xem chi tiết




## 9. THEO DÕI BẢNG GIÁ CHỨNG KHOÁN

## 10. BẢNG GIÁ CHỨNG KHOÁN

- Chọn “Chứng Khoán” trên thanh Chức Năng Chính. Chọn “Danh sách”



< Bảng Giá ▼ VN30		Top	🔍	✎	↗
BVH	33,4	▼	-0,10	-0,30%	
CII	22,0	▲	+0,30	+1,38%	
CSM	38,5	▲	+0,10	+0,26%	
DPM	30,5	▲	+0,10	+0,33%	
DRC	60,0	▬	0,00	0,00%	
FLC	9,8	▼	-0,10	-1,01%	
FPT	49,3	▲	+0,10	+0,20%	
GMD	31,1	▲	+0,20	+0,65%	
HAG	18,0	▲	+0,20	+1,12%	

- Để thay đổi cách hiển thị bảng giá chọn  để xem bảng giá từ dạng rút gọn (như hình trên) sang dạng đầy đủ thông tin.



<div> <div>&lt; Bảng Giá</div> <div>VN30</div> <div>Top</div> <div>🔍</div> <div>✎</div> <div>↗</div> </div>				
Mã CK	Giá	KL	Mua	Giá 1/KL 1
	Thay đổi	Tổng KL	Bán	Giá 1/KL 1
BVH	33,4	14.190	33,4	5.940
	-0,10	93.570	33,5	5.690
CII	22,0	127.960	22,0	327.090
	+0,30	2.885.380	22,1	84.780
CSM	38,5	3.470	38,4	15.530
	+0,10	52.460	38,5	1.990
DPM	30,5	4.600	30,4	28.750
	+0,10	324.540	30,5	23.990
DRC	60,0	6.900	59,0	860
	0,00	10.130	60,0	27.020
FLC	9,8	899.160	9,8	1.675.110
	-0,10	4.385.460	9,9	637.830
FPT	49,3	10.990	49,2	121.940
	+0,10	284.980	49,3	380
GMD	31,1	18.560	31,0	15.000
	+0,20	211.390	31,1	14.620
HAG	18,0	166.030	18,0	137.310
	+0,20	2.495.770	18,1	83.500
HCM	27,7	6.850	27,7	270
	-0,30	121.020	27,9	5.190
HPG	26,8	77.460	26,7	2.000

- Để thay đổi hiển thị giá Mua/ giá Bán



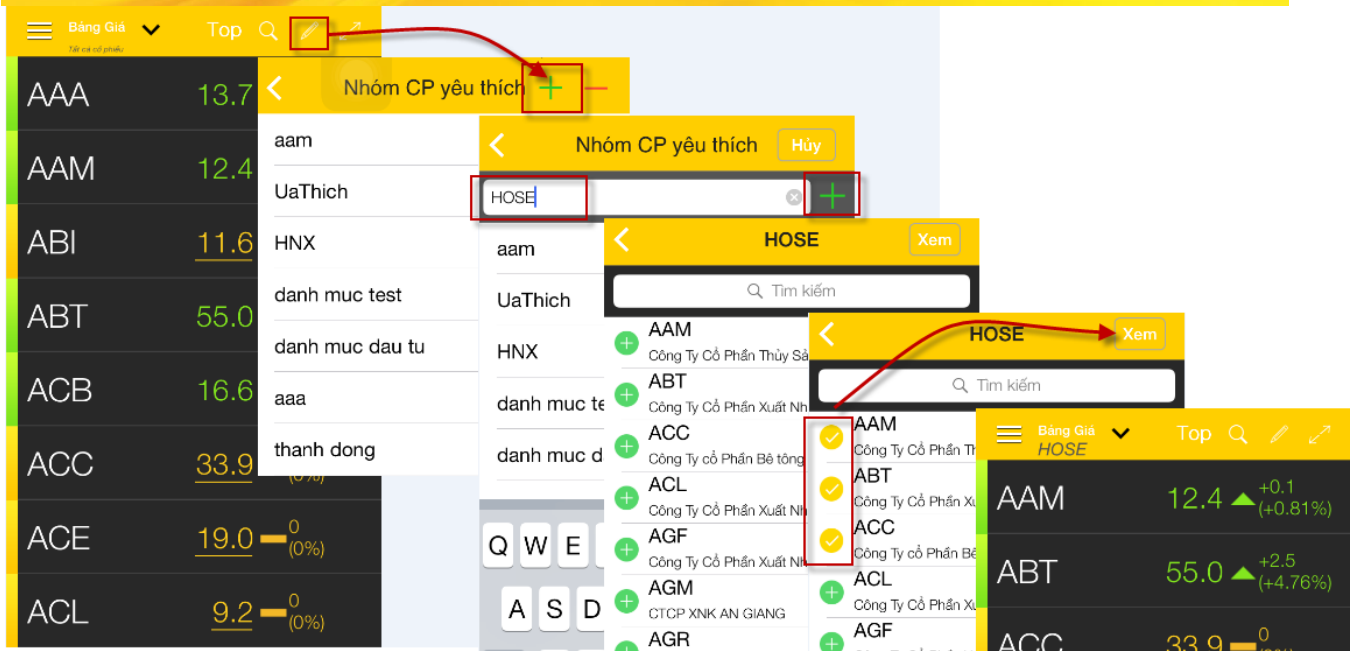
Bảng Giá VN30							
Mã CK	Giá	KL	Mua	Giá 1/KL 1			
	Thay đổi	Tổng KL	Bán	Giá 1/KL 1			
BVH							
CII							
CSM							
DPM							
DRC							
FLC							
FPT							
GMD							
HAG							
HCM							
HPG							

## 11. NHÓM CỔ PHIẾU YÊU THÍCH

- Cách tạo nhóm cổ phiếu yêu thích:



Từ Bảng giá → chạm biểu tượng để tạo nhóm cổ phiếu yêu thích → chạm dấu + → nhập tên nhóm cổ phiếu → chạm vào các mã cổ phiếu yêu thích để đưa vào danh sách.



- Xem nhóm CP yêu thích theo nhóm tự tạo





Viettel 18:14 96%

< Trở lại Nhóm CP yêu thích **Hủy**

**Bảng Giá**  
aaa

Top 🔍 ✎ ↗

aam

UaThich

HNX

danh muc test

danh muc dau tu

**aaa**

AAM	1	<b>Bảng Giá</b> aaa				
ABT	5	Mã CK	Giá	KL	Mua	Giá 1/KL 1
ACC	3	Thay Đổi	Tổng KL	Bán	Giá 1/KL 1	
AGF	1	AAM	12,6	10	12,1	1.000
AGM	1	+0,3	110	12,6	1.870	
		ABT	56,5	450	53,0	110
		0	680	56,5	1.100	
		ACC	34,0	20	-	
		0	20	33,8	50	
		AGF	18,2	280	18,1	1.000
		0	13.280	18,2	70	

## 12. NGÀNH

- Xem nhóm CP yêu thích theo ngành



<

D.S Cổ phiếu

Hủy

Nhóm CP yêu thích

<

Ngành

Hủy

Ngành

HOSE

<

HOSE

Hủy

Thị trường

HNX

Mặc định

>

Danh sách CK hỗ trợ

UPCOM

Dầu Khí

>

Thị trường

Vật Liệu Cơ Bản

>

Công Nghiệp

>

Hàng Tiêu Dùng

>

Y Tế

>

Dịch Vụ Tiêu Dùng

>

Sản Phẩm Thiết Yếu

>

Tài Chính

>

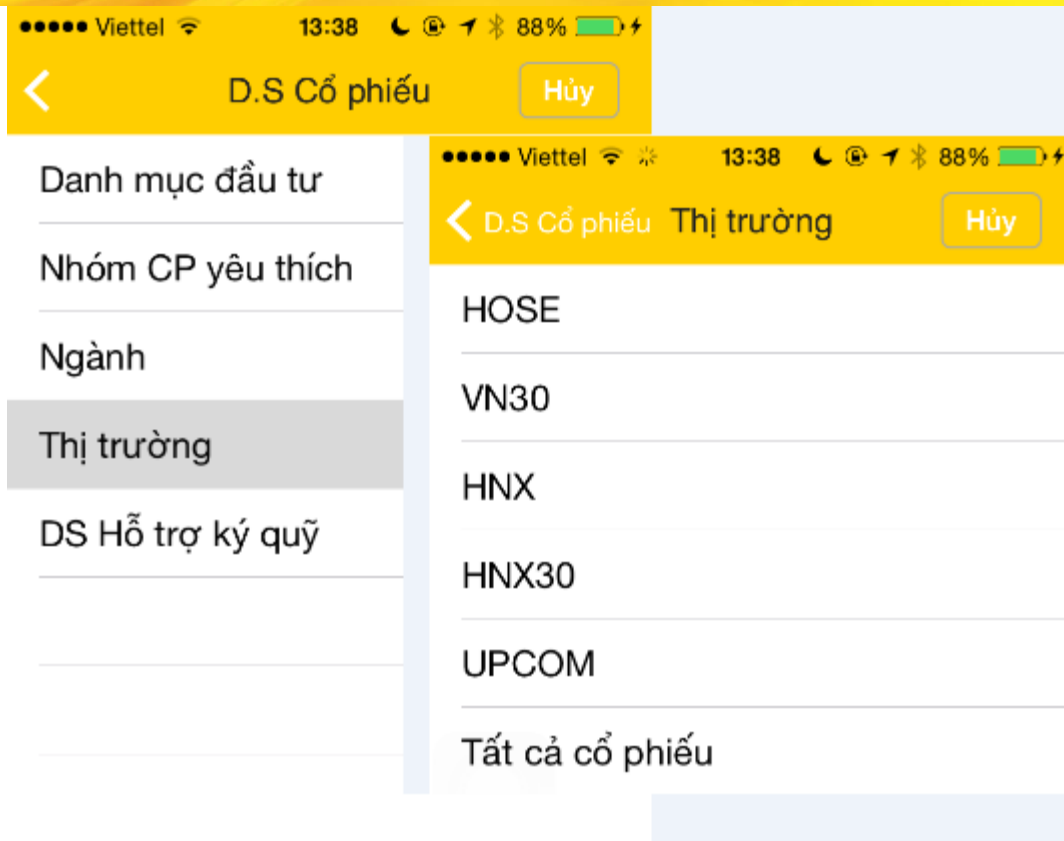
Công Nghệ

>

### 13. THỊ TRƯỜNG

- Xem nhóm CP yêu thích theo thị trường





## 14. THEO DÕI GIAO DỊCH

### ĐẶT LỆNH MUA/ BÁN

Lệnh **MUA** màu xanh:

- Chọn vào bất kỳ nút **BUY** tại bất kỳ nơi nào xuất hiện biểu tượng này (trong bảng giá, tại danh sách cổ phiếu yêu thích, trang thông tin thị trường ...)
- Hoặc tại thanh **Chức Năng Chính** → chọn “**Giao Dịch**” → chọn **BUY**

Lệnh **BÁN** màu đỏ:

- Chọn vào bất kỳ nút **SELL** tại bất kỳ nơi nào xuất hiện biểu tượng này (trong bảng giá, tại danh sách cổ phiếu yêu thích, trang thông tin thị trường ...)
- Hoặc tại thanh **Chức Năng Chính** → chọn “**Giao Dịch**” → chọn **SELL**



Thực hiện nhập các thông tin cần thiết cho lệnh đặt:

- Số Tài khoản: Hiển thị tài khoản mặc định, có thể chuyển tài khoản khác bằng cách chọn vào Số tài khoản **1209781** và chọn tài khoản cần thay đổi trong danh sách tài khoản hiển thị ra.
  - Mã CK: Hiển thị mã CK được xem gần nhất hoặc mã CK từ ngữ cảnh của nút Mua/Bán. Có thể gõ mã CK khác nếu muốn.
  - Khối lượng: Chạm vào thanh khối lượng và nhập khối lượng thông qua bàn phím tiện lợi bên tay phải. Hoặc chạm +/- để tăng/giảm một lô (10: HOSE, 100: HNX)
  - Loại lệnh: Gồm LO, ATO, MP, ATC. Có thể chọn loại lệnh phù hợp trong danh sách các loại lệnh hiển thị ra.
  - Giá (x1000): Chạm vào thanh Giá và nhập giá thông qua bàn phím tiện lợi bên tay phải. Hoặc chạm +/- để tăng/giảm một bước (0.1)
  - Mã PIN: Nhập mã PIN đặt lệnh vào, và có thể chọn lưu lại mã PIN cho lần đặt lệnh sau hay không.
- ➔ Sau khi nhập xong, chọn **“Đặt Lệnh”** để đưa lệnh vào sàn nhanh chóng.



<
MUA
BÁN

Số tài khoản: 1209786  
Mã CK: DPM  
Trần: 32,6 Sức mua: 580.328  
TC: 30,5 Hạn mức mua: 580.328  
Sàn: 28,4 Tỷ lệ kí quỹ của DPM: 50,0%  
Giá khớp cuối: 30,5 KL có thể mua: 10  
KL: - 0 +  
Loại lệnh: LO  
Giá (x1000): - 0.0 +  
Mã PIN: Mã PIN ☐  
Giá trị: -  
☐ Đặt lệnh nhóm  
Đặt lệnh  
HNX: Sẵn sàng nhận lệnh trước ngày.

<
BÁN
MUA

Số tài khoản: 1209786  
Mã CK: DPM  
Trần: 32,6 Sức mua: 580.328  
TC: 30,5 Hạn mức mua: 580.328  
Sàn: 28,4 Tỷ lệ kí quỹ của DPM: 50,0%  
Giá khớp cuối: 30,5 CK DPM khả dụng: -  
KL: - 0 +  
Loại lệnh: LO  
Giá (x1000): - 0.0 +  
Mã PIN: Mã PIN ☐  
Giá trị: -  
☐ Đặt lệnh nhóm  
Đặt lệnh  
HNX: Sẵn sàng nhận lệnh trước ngày.

Lưu ý: Khối lượng và Giá có thể được nhập tự động nếu quý nhà đầu tư chạm vào nút Mua/ Bán ở 3 mức giá bán tốt nhất, 3 mức giá mua tốt nhất.

## 15. MARKET INSIGHT

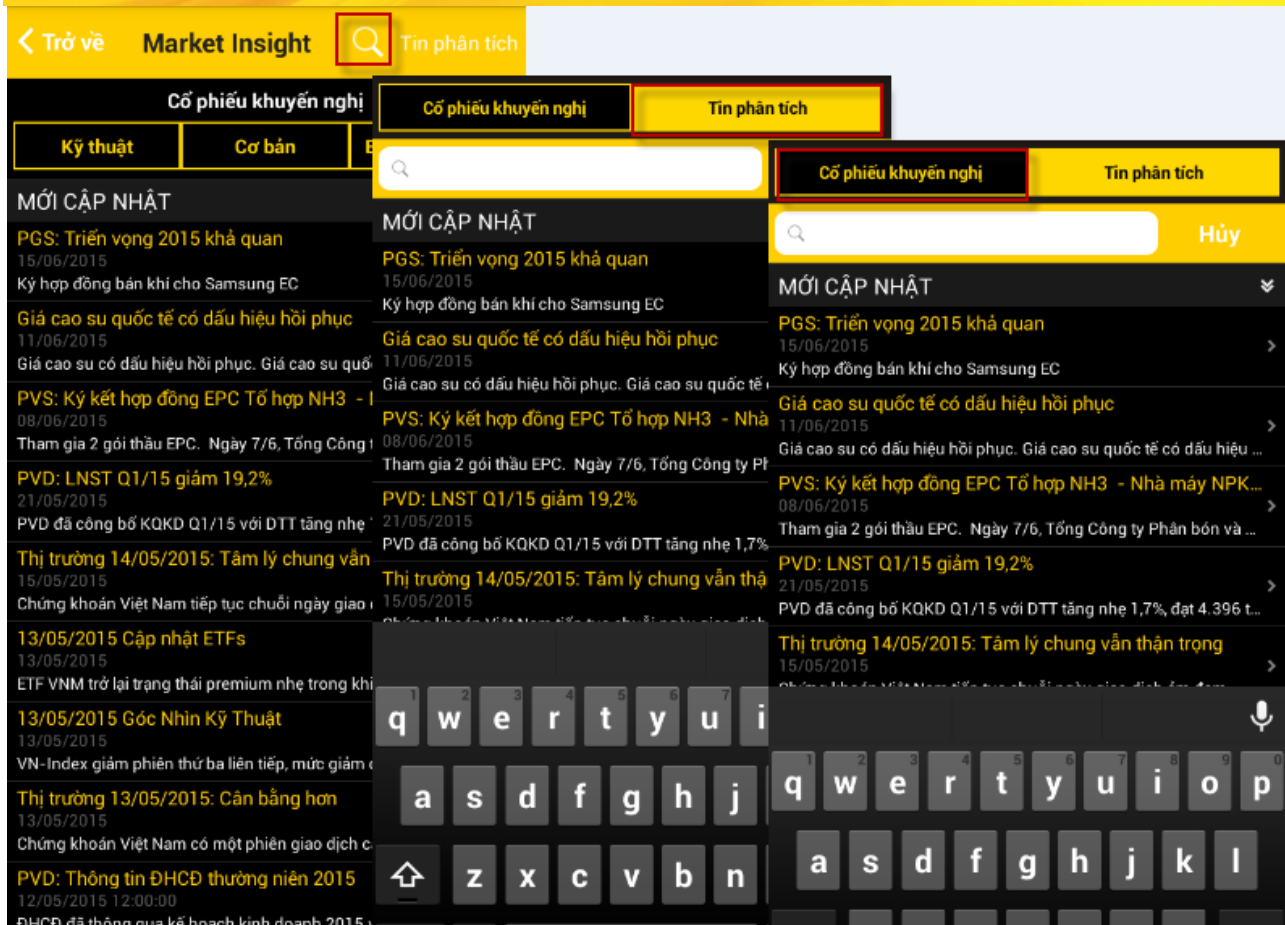
- Từ menu → chọn **Market Insight** → Màn hình hiện ra danh sách tin tức như bên dưới



- Mở rộng để xem nhiều tin tức khác:



- Tìm kiếm: Chạm vào biểu tượng “Tìm kiếm” để tìm kiếm “Tin phân tích” hoặc “Cổ phiếu khuyến nghị”



- Tìm kiếm tin tức có trong 1 category bất kỳ:



**Market Insight** Tin phân tích

**Cổ phiếu khuyến nghị**

Kỹ thuật	Cơ bản	Biến động mạnh
PPC: Ước tính sẽ khấu hao hết giá trị máy móc thiết bị tr... 12/05/2015 12:00:00 >		
CTCP Nhiệt điện Phả Lại (PPC) báo cáo KQKD quý 1/2015 với do...		
Giá trị xuất khẩu cá tra Việt Nam 5T/2014 giảm 4% n/n 23/07/2014 >		
MWG: LNST 11T2014 tăng 2,8x n/n 19/12/2014 >		
DQC: Biên lợi nhuận duy trì ở mức cao 29/05/2014 >		
Dự phóng 2014 có khả năng vượt kế hoạch. Khoản nợ khó đ...		
NTP: LNST 6T/2014 giảm 1% n/n 29/08/2014 >		
LNST 6T/2014 giảm 1% n/n. LNST giảm do biên lợi nhuận		
DHG: Lợi nhuận HKKD chính Q3/2014 tăng 21% 26/11/2014 >		
Q3/2014, DHG đạt 908,4 tỷ doanh thu (+12,7% n/n) và 142,3 tỷ L...		
PVT: LNST Q2/14 giảm 27,2% n/n 31/07/2014 >		
PVT công bố KQKD Q2/2014 với doanh thu tăng 15,1% và lợi nh...		
<b>Xem tất cả &gt;&gt;</b>		
<b>TÂM ĐIỂM</b> >>		
Từ đầu năm đến giữa tháng 5/2015, tổng giá trị XK cá tr... 18/06/2015 >		
Theo Hiệp hội thủy sản (VASEP) từ đầu năm đến giữa tháng 5/20...		
VTF: Việc hủy niêm yết sẽ được trình tại ĐHCĐ bất thườ...		

**Xem nhiều nhất**

PVD: LNST Q1/15 giảm 19,2%  
21/05/2015 >

PVD đã công bố KQKD Q1/15 với DTT tăng nhẹ 1,7%, đạt 4.3...

PVT: Thanh lý tàu, LNST Q3/14 tăng 116%  
12/11/2014 >

PVT công bố KQKD Q3/2014 với lợi nhuận sau thuế tăng mậ...

Cán cân thương mại 4 tháng đầu năm thâm hụt 2,07 tỷ USD  
15/05/2015 12:00:00 >

Theo số liệu mới nhất của tổng cục Hải Quan, kim ngạch xu...

PPC: Ước tính sẽ khấu hao hết giá trị máy móc thiết bị trong ...  
12/05/2015 12:00:00 >

CTCP Nhiệt điện Phả Lại (PPC) báo cáo KQKD quý 1/2015 với...

Giá trị xuất khẩu cá tra Việt Nam 5T/2014 giảm 4% n/n  
23/07/2014 >

MWG: LNST 11T2014 tăng 2,8x n/n  
19/12/2014 >

DQC: Biên lợi nhuận duy trì ở mức cao  
29/05/2014 >

Dự phóng 2014 có khả năng vượt kế hoạch. Khoản nợ...

- Stockpick: Chọn vào các tab Kỹ thuật, Cơ bản hoặc Biến động mạnh để xem danh sách các mã chứng khoán khuyến nghị





<a href="#">← Trở về</a> <b>Market Insight</b> <a href="#">Tin phân tích</a>			
Cổ phiếu khuyến nghị			
Kỹ thuật	Cơ bản	Biến động mạnh	
PGS	23,6	▼	-0,10 -0,42%
PVD	53,0	▲	+0,50 +0,95%
VHC	38,3	▲	+1,30 +3,51%
TRA	80,0	—	0,00 0,00%
VSH	13,8	—	0,00 0,00%
FPT	44,7	▲	+0,20 +0,45%
VNL	28,2	—	0,00 0,00%
RAL	45,0	—	0,00 0,00%

- Chạm vào mã chứng khoán để xem chi tiết khuyến nghị.

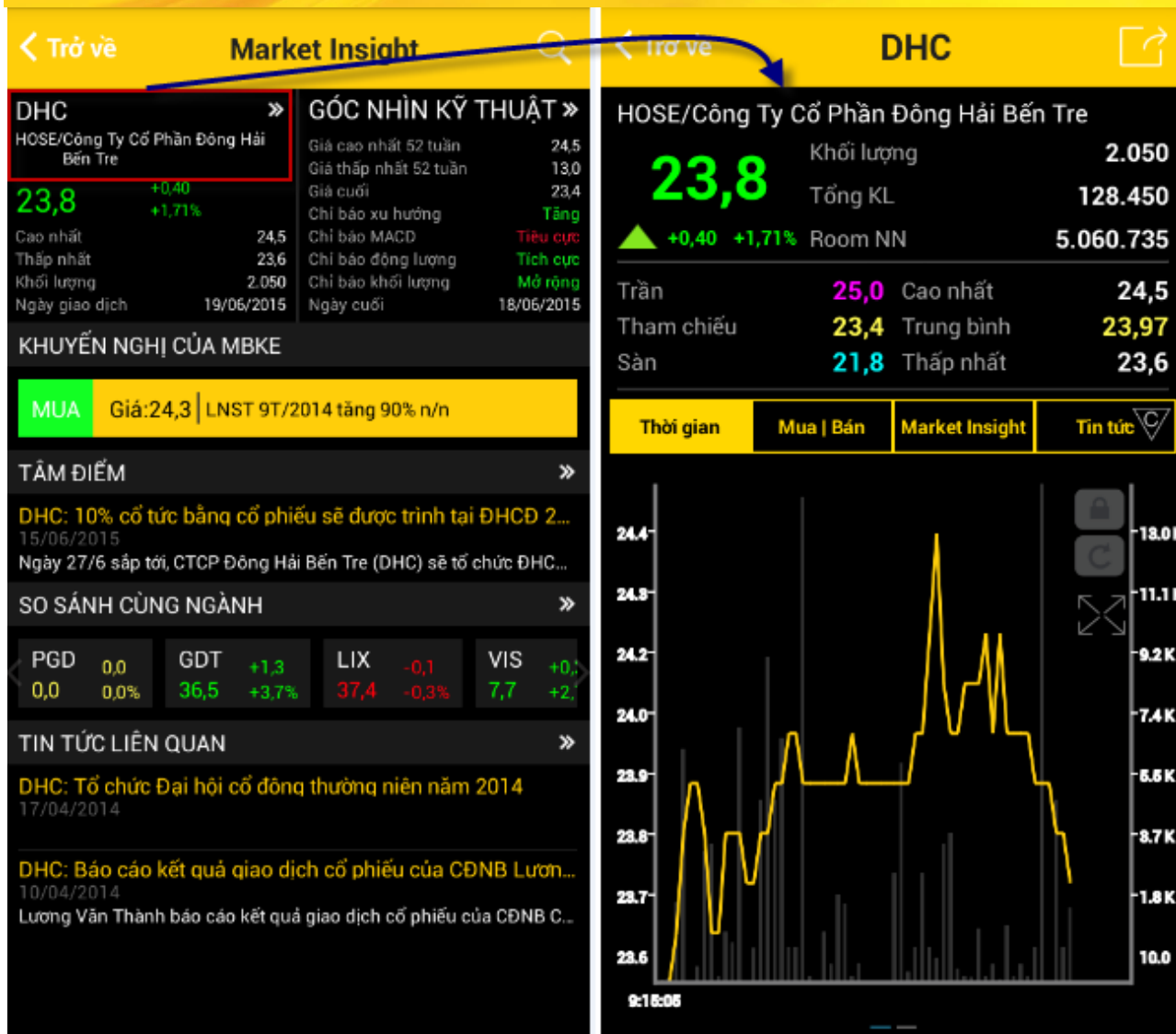




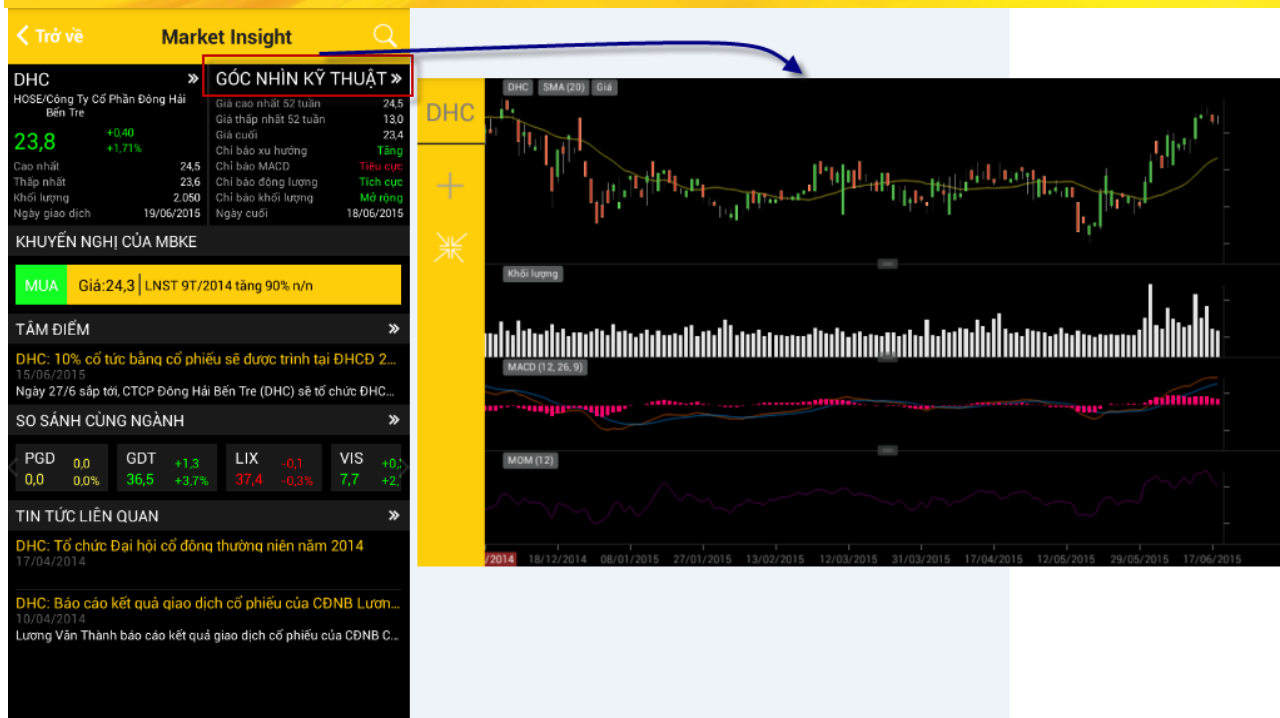
<div><div><div><div><div><div></div><div>Trở về</div></div></div><div>Market Insight</div><div><div><div></div><div>Tin phân tích</div></div></div></div></div></div>			<div><div><div><div><div><div></div><div>Trở về</div></div></div><div>Market Insight</div><div><div><div></div><div></div></div></div></div></div></div>		
Cổ phiếu khuyến nghị					
Kỹ thuật		Cơ bản		Biến động mạnh	
BHS		13,7		▲ +0,20 +1,48%	
NTP		45,0		▬ 0,00 0,00%	
DHC		23,8		▲ +0,40 +1,71%	
DPM		29,9		▲ +0,10 +0,34%	
MWG		73,0		▬ 0,00 0,00%	
PNJ		40,1		▬ 0,00 0,00%	
HVG		20,5		▲ +0,80 +4,06%	
				▼ -0,50	

DHC		GÓC NHÌN KỸ THUẬT					
HOSE/Công Ty Cổ Phần Đông Hải Bến Tre		Giá cao nhất 52 tuần	24,5				
		Giá thấp nhất 52 tuần	13,0				
		Giá cuối	23,4				
		Chỉ báo xu hướng	Tăng				
		Chỉ báo MACD	Tiêu cực				
		Chỉ báo động lượng	Tích cực				
		Chỉ báo khối lượng	Mở rộng				
Ngày giao dịch		19/06/2015	18/06/2015				
KHUYẾN NGHỊ CỦA MBKE							
MUA	Giá: 24,3   LNST 9T/2014 tăng 90% n/n						
TẦM ĐIỂM							
DHC: 10% cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được trình tại ĐHCĐ 2...							
15/06/2015							
Ngày 27/6 sắp tới, CTCP Đông Hải Bến Tre (DHC) sẽ tổ chức ĐHC...							
SO SÁNH CÙNG NGÀNH							
PGD	0,0	GDT	+1,3	LIX	-0,1	VIS	+0,2
0,0	0,0%	36,5	+3,7%	37,4	-0,3%	7,7	+2,1%
TIN TỨC LIÊN QUAN							
DHC: Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2014							
17/04/2014							
DHC: Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu của CĐNB Lươn...							
10/04/2014							
Lương Văn Thành báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu của CĐNB C...							

- Xem chi tiết thông tin về mã chứng khoán:



- Xem chi tiết biểu đồ. Chạm “ Góc nhìn kỹ thuật”:



- Xem chỉ báo xu hướng:



- Xem chi tiết khuyến nghị của MBKE:



Trở về
Market Insight
Trở về
KHUYẾN NGHỊ CỦA MBKE

DHC  
HOSE/Công Ty Cổ Phần Bến Tre  
23,800.0  
+1.71%  
Cao nhất: 24500.0  
Thấp nhất: 24500.0  
Khối lượng: 2.050  
Ngày giao dịch: 10:38:06

CÁC NHỈN KỸ THUẬT  
Giá cuối: 23,4 >= SMA(20): 21,295  
Giá mở: 23,4  
Chỉ báo xu hướng: Tăng  
Chỉ báo MACD: Tiêu cực  
Chỉ báo động lượng: Tích cực  
Chỉ báo khối lượng: Mở rộng  
Ngày cuối: 18/06/2015

**LNST 9T/2014 tăng 90% n/n**  
28/10/2014  
**Tin tức/sự kiện**  
DHC công bố KQKD 9T/2014 với doanh thu và LNST đạt lần lượt 390 tỷ đồng, +22% n/n và 33,5 tỷ đồng, +90% n/n. Hoàn thành 82% và 120% kế hoạch DT và LNST của năm 2014.  
**Nhận định của MBKE**  
Chúng tôi cho rằng kết quả Q4/14 sẽ không tăng nhiều so với cùng kỳ do Tết 2015 đến trễ theo đó các hợp đồng cũng sẽ bị trì hoãn sang Q1/15. Theo đó, doanh thu cả năm 2014 được điều chỉnh tăng khoảng 21% n/n, thấp hơn so với mức giả định 25% trong báo cáo ngày 12/9 và đạt 535 tỷ đồng. Do rút ngắn thời gian khấu hao nên chi phí vốn tăng nhẹ và biên LNG sẽ ở mức 17,2%, giảm nhẹ so với mức 18,5% của 2013. LN gộp đạt 92 tỷ đồng, tăng 9% n/n. Với giả định tỷ lệ nợ vay/vốn CSH giảm còn 40% vào cuối 2014, theo đó, chi phí lãi vay giảm 33% n/n và lỗ từ tài chính giảm 53% n/n. Tỷ lệ chi phí BH&QLDN ở mức 4,3% giảm 1,3 điểm phần trăm n/n do bộ máy điều hành tinh gọn hơn. LNST đạt 45,3 tỷ đồng, tăng 68% n/n và vượt 50% kế hoạch.  
[Vui lòng nhấn vào đây để xem chi tiết](#)

MUA
Giá: 24,3
LNST 9T/2014 tăng 90% n/n

TÂM ĐIỂM  
DHC: 10% cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được trình tại ĐHCĐ 2...  
15/06/2015  
Ngày 27/6 sắp tới, CTCP Đồng Hải Bến Tre (DHC) sẽ tổ chức ĐHC...  
SO SÁNH CÙNG NGÀNH  
PGD 0,0 0,0% GDT +1,3 36,5 +3,7% LIX -0,1 37,4 -0,3% VIS +0,3 7,7 +2,0%  
TIN TỨC LIÊN QUAN  
DHC: Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2014  
17/04/2014  
DHC: Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu của CĐNB Lươn...  
10/04/2014  
Lương Văn Thành báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu của CĐNB C...

- Xem các mã cổ phiếu cùng ngành:



Trở về
Market Insight

DHC
HOSE/Công Ty Cổ Phần Đông Hải Bến Tre
23,800,0
+0,40
+1,71%
Cao nhất 24500,0
Thấp nhất 24500,0
Khối lượng 2.050
Ngày giao dịch 10:38:06

GÓC NHÌN KỸ THUẬT
Giá cao nhất 52 tuần 24,5
Giá thấp nhất 52 tuần 13,0
Giá cuối 23,4
Chỉ báo xu hướng Tăng
Chỉ báo MACD Tiêu cực
Chỉ báo động lượng Tích cực
Chỉ báo khối lượng Mở rộng
Ngày cuối 18/06/2015

KHUYẾN NGHỊ CỦA MBKE
MUA
Giá: 24,3 | LNST 9T/2014 tăng 90% n/n

TÂM ĐIỂM
DHC: 10% cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được trình tại ĐHCĐ 2... 15/06/2015
Ngày 27/6 sắp tới, CTCP Đông Hải Bến Tre (DHC) sẽ tổ chức ĐHC...

SO SÁNH CÙNG NGÀNH
PGD 0,0 0,0%
GDT 36,5 +1,3 +3,7%
LIX 37,4 -0,1 -0,3%
VIS 7,7 +0,2 +2,6%

TIN TỨC LIÊN QUAN
DHC: Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 17/04/2014
DHC: Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu của CĐNB Lươn... 10/04/2014
Lương Văn Thành báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu của CĐNB C...

- Xem tin tức liên quan:





- Khách hàng có thể chạm “Tâm điểm” để xem chi tiết tin tức về mã cổ phiếu:



Trở về
Market Insight

Trở về
Chi tiết

**DHC**  
HOSE/Công Ty Cổ Phần Đông Hải Bến Tre  
**23,800,0** +0.40 +1.71%  
Cao nhất 24500,0  
Thấp nhất 24500,0  
Khối lượng 2.050  
Ngày giao dịch 10/38:06

**GÓC NHÌN KỸ THUẬT**  
Giá cao nhất 52 tuần 24,5  
Giá thấp nhất 52 tuần 13,0  
Giá cuối 23,4  
Chỉ báo xu hướng Tăng  
Chỉ báo MACD Tiêu cực  
Chỉ báo động lượng Tích cực  
Chỉ báo khối lượng Mở rộng  
Ngày chốt 18/06/2015

**KHUYẾN NGHỊ CỦA MBKE**  

MUA
Giá: 24,3 | LNST 9T/2014 tăng 90% n/n

**TẦM ĐIỂM**

**DHC: 10% cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được trình tại ĐHCĐ 2...**  
15/06/2015  
Ngày 27/6 sắp tới, CTCP Đông Hải Bến Tre (DHC) sẽ tổ chức ĐHC...

**DHC: LNST Q1/15 tăng 31% n/n**  
14/05/2015  
DHC công bố KQKD Q1/2015 với doanh thu và LNST đạt 141 tỷ và...

**DHC: Kì vọng chỉ phí kinh doanh giảm trong 2015**  
23/01/2015

**DHC: Kì vọng chỉ phí kinh doanh giảm trong 2015**  
22/01/2015

**DHC: LNST 9T2014 tăng 90% n/n**  
29/10/2014

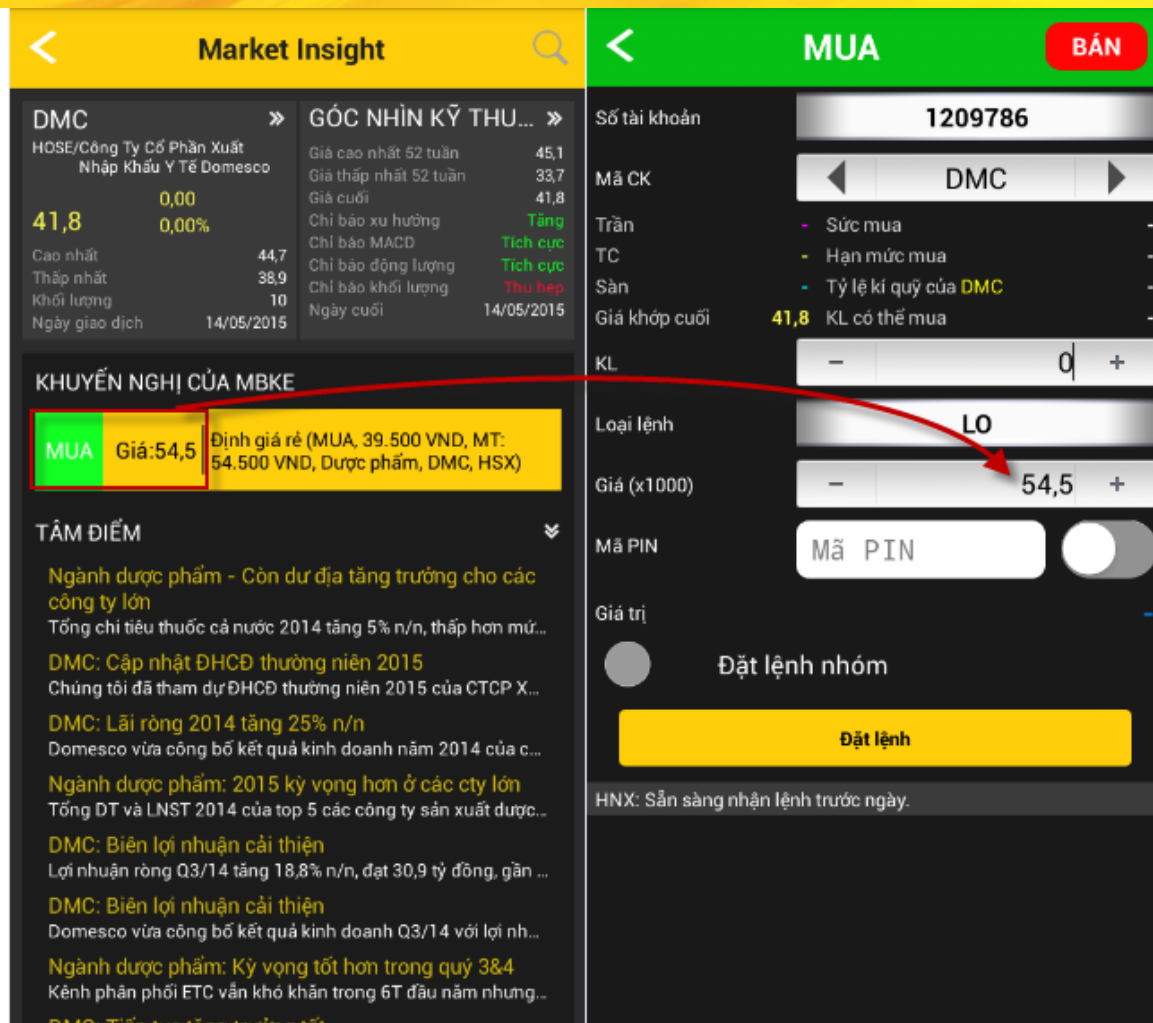
**DHC: LNST 9T/2014 tăng 90% n/n**  
14/10/2014

**DHC: LNST 6T/2014 tăng 3x n/n - MUA**  
15/09/2014

**DHC: 10% cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được trình tại ĐHCĐ 2015**  
15/06/2015  
Ngày 27/6 sắp tới, CTCP Đông Hải Bến Tre (DHC) sẽ tổ chức ĐHCĐ 2015 và một trong những vấn đề sẽ được trình ra tại ĐH là quyết định phương án chia 10% cổ tức còn lại của 2014 bằng cổ phiếu.  
  
Như vậy, tổng mức cổ tức 2014 của DHC là 20%. Trong tháng 5/2015, DHC đã chi trả cổ tức đợt 1/2014 với tỷ lệ 10% bằng tiền mặt. VCSH của DHC sẽ tăng lên 173 tỷ từ mức 157 tỷ sau khi công ty thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu. Với KH đầu tư giai đoạn 2 nhà máy giấy Gia Long, chúng tôi cho rằng việc chi trả 10% còn lại bằng cổ phiếu là hợp lý. Điều này sẽ giúp công ty giữ lại LN để tái đầu tư.  
  
Trong Q1, DHC đã hoàn thành 25% và 26% kế hoạch DT và LNST của năm, mặc dù Q1 là quý thấp điểm. Chúng tôi vẫn duy trì dự phóng doanh thu và LNST 2015 của DHC khoảng 568 tỷ, tăng 5% n/n và 48 tỷ, tăng 12% n/n (cao hơn kế hoạch 46 tỷ của công ty) ([xem nhân định](#)). EPS đạt 3.073 đồng/cp và PE 2015 ở mức 7,7 lần, thấp hơn mức 8 lần trung bình ngành.

- Khách hàng có thể xem khuyến nghị và thực hiện Mua/ Bán/ Giữ bằng cách chạm vào “MUA” hoặc “BÁN”:

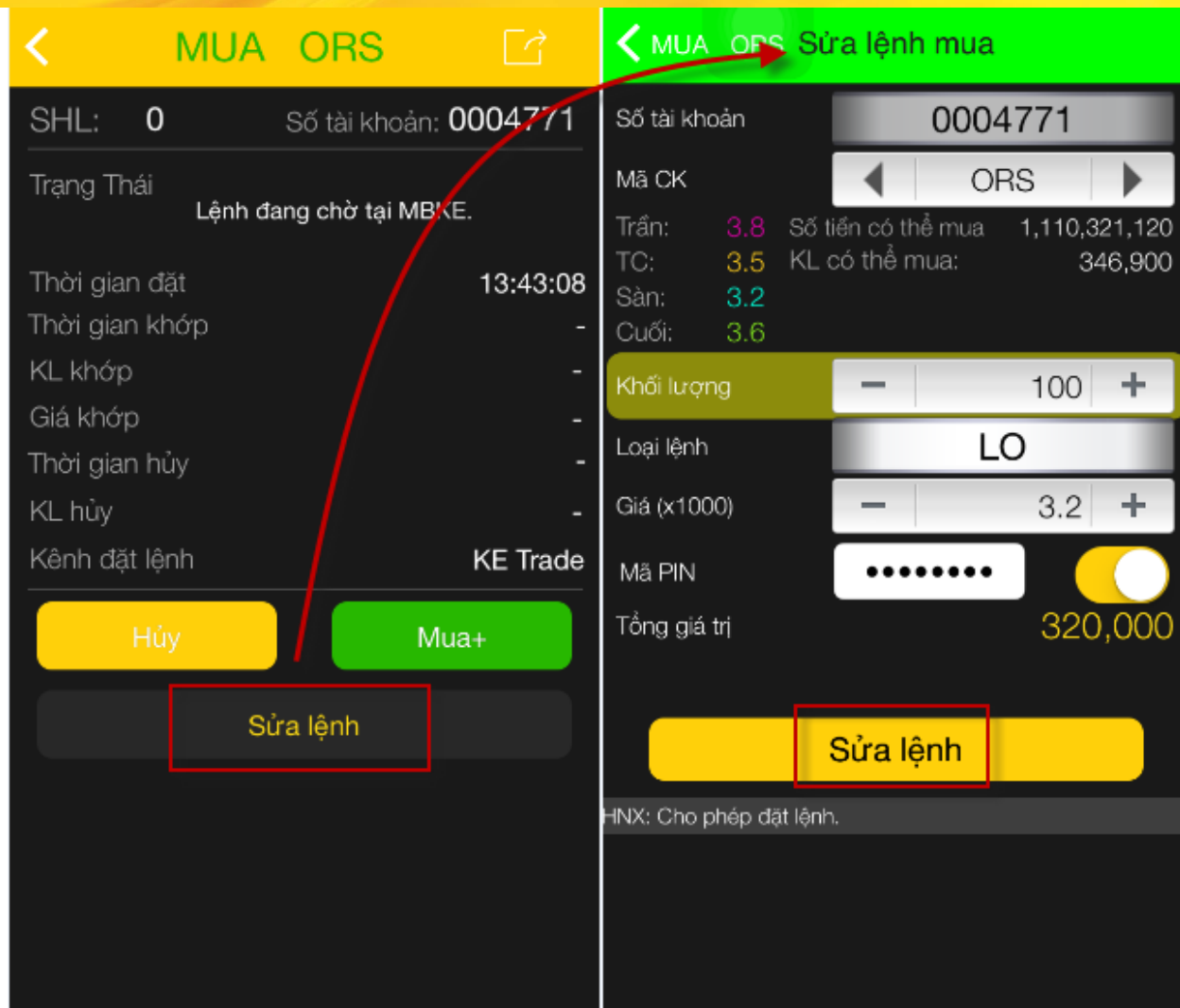


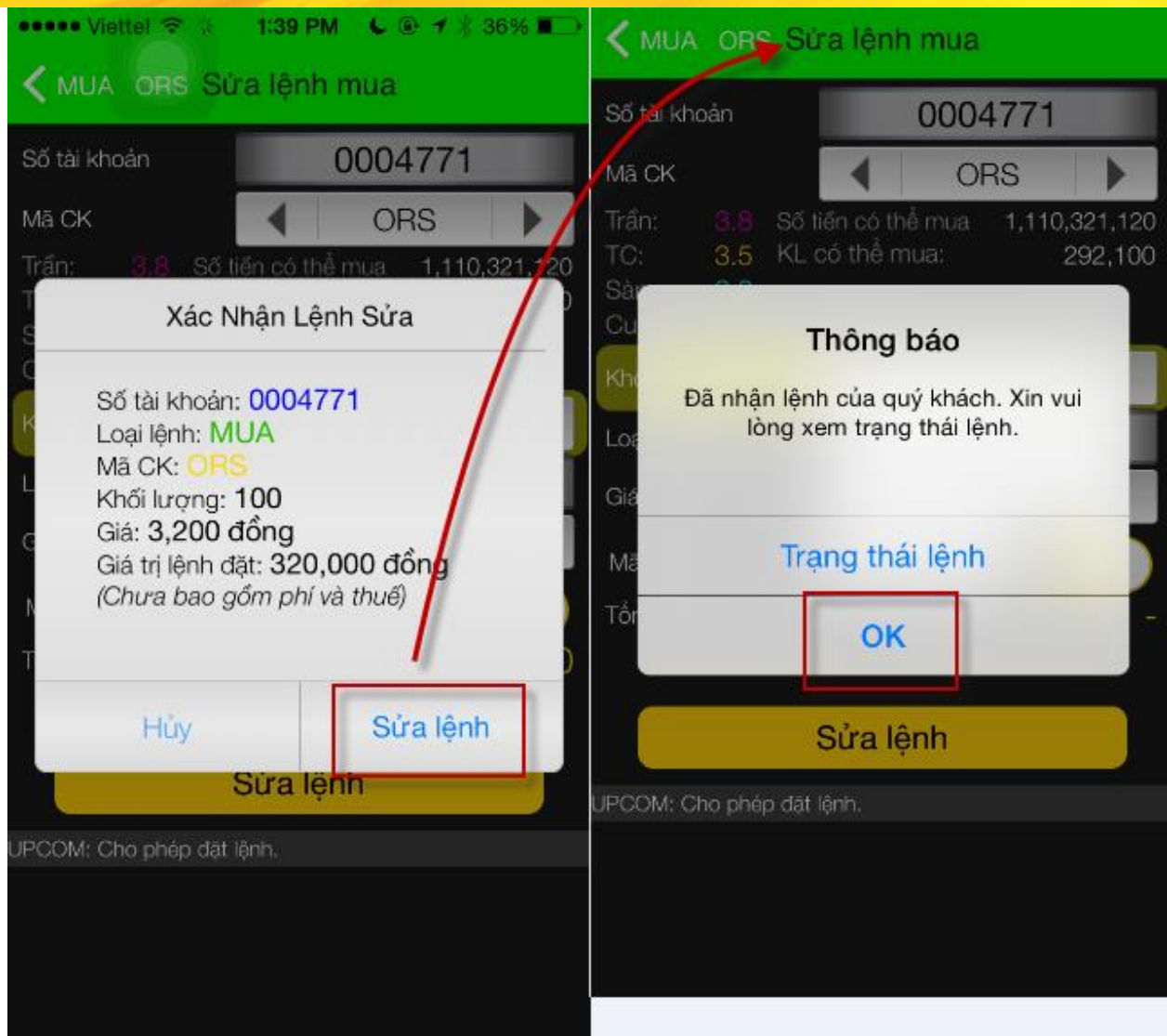


## 16. HỦY LỆNH

- Tại thanh **Chức Năng Chính** → chọn **“Lệnh trong ngày”** hoặc **“Lệnh trước ngày”**
- Chọn dòng lệnh cần hủy → bấm nút **“Hủy”** → Nhập Mã PIN → bấm **“Hủy lệnh”**

## 17. SỬA LỆNH





## 18. LỆNH TRONG NGÀY

- Tại thanh **Chức Năng Chính**, chọn **Giao Dịch** → chọn **Lệnh trong ngày**.
- Danh sách đầy đủ lệnh trong ngày sẽ hiển thị ở đây. Nhà đầu tư có thể lọc theo trạng thái lệnh bằng cách chọn các trạng thái tương ứng như **Tất cả**, **Chờ**, **Khớp**, **Hủy** hoặc **Từ chối**.



Lệnh trong ngày					
1209781 ▼					
<div> <div>Tất cả</div> <div>Đang chờ</div> <div>Đã khớp</div> <div>Đã hủy</div> <div>Bị từ chối</div> </div>					
SHL	Loại	Mã CK	KL đặt	Giá đặt	Trạng thái
2887	MUA	PTS	10	5,8	Đã hủy
2610	MUA	ORS	1	2,6	Đã hủy
2443	MUA	ORS	1	2,6	Đã hủy

## 19. LỆNH TRƯỚC NGÀY

- Tại thanh **Chức Năng Chính**, chọn **Giao Dịch** → chọn **Lệnh trước ngày**.
- Danh sách đầy đủ lệnh trước ngày sẽ hiển thị ở đây. Nhà đầu tư có thể lọc theo trạng thái lệnh bằng cách chọn các trạng thái tương ứng như **Tất cả**, **Chờ**, **Khớp**, **Hủy** hoặc **Từ chối** như thao tác với Lệnh Trong Ngày.

Lệnh trước ngày					
1209781 ▼					
<div> <div>Toàn bộ</div> <div>Chờ</div> <div>Chuyển</div> <div>Hủy</div> <div>Từ chối</div> </div>					
Số TT	Loại	Mã CK	KL đặt	Giá đặt	Trạng thái
1	MUA	AGR	10	4,9	Lệnh đang chờ tại MBKE.

## 20. LỆNH ĐIỀU KIỆN

### 20.1 Lệnh điều kiện về thời gian - GTD

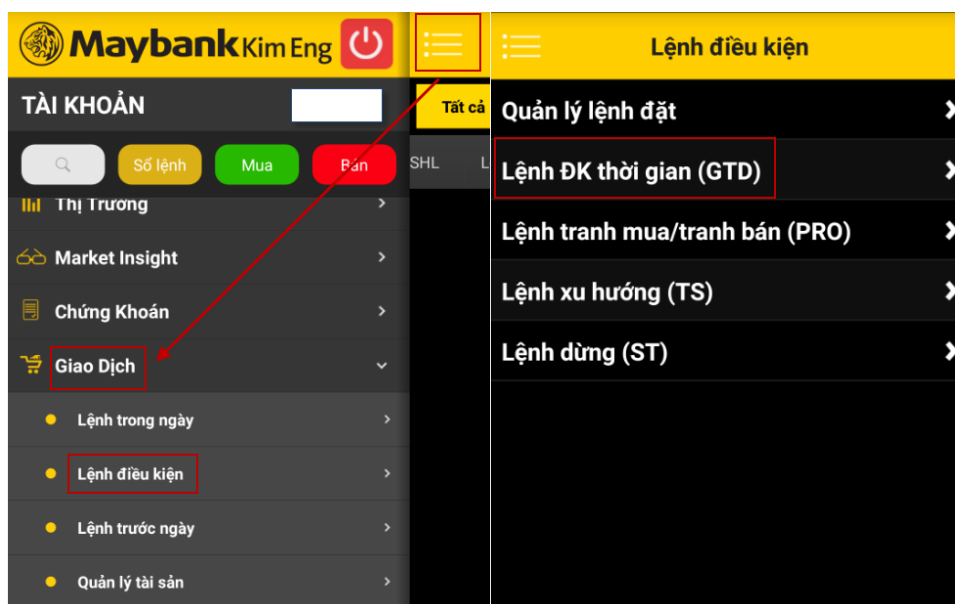
- Là hình thức đặt lệnh trước phiên giao dịch từ một đến nhiều ngày với số lượng và giá được xác định.
- Trước ngày thực hiện, lệnh nằm trong hệ thống chờ của Công ty Chứng khoán. Đến đầu ngày thực hiện (lúc thị trường mở cửa), nếu lệnh đáp ứng đủ những yêu cầu, lệnh sẽ được đưa vào hệ thống để chờ khớp



- Thời gian hỗ trợ đặt lệnh: 24h/7ngày.
- Để lệnh có hiệu lực trong ngày, Quý khách cần đặt trước 8h20 sáng của ngày giao dịch. Sau thời gian kể trên Lệnh của Quý khách có hiệu lực cho ngày giao dịch kế tiếp.
- Khoảng thời gian hiệu lực tối đa cho lệnh GTD (Từ ngày - đến ngày): 30 ngày.
- Quý khách có thể chọn lệnh phát sinh 1 lần (dù không khớp hay khớp 1 phần hay khớp hết thì cũng bị hủy sau lần đầu tiên phát sinh) hoặc phát sinh cho tới khi khớp hết số lượng đặt.

## Các bước thực hiện:

Bước 1: Vào menu “**Lệnh điều kiện**” chọn “**Giao dịch**” → “**Lệnh điều kiện**” → “**Lệnh ĐK thời gian (GTD)**” → Sẽ hiển thị mặc định màn hình bên dưới





**MUA [+] GTD** BÁN

Số tài khoản:

Mã CK:

Trần <span style="color: red;">9,9</span>	Sức mua	117.043.632
TC <span style="color: red;">9,26</span>	Hạn mức mua	117.043.632
Sàn <span style="color: red;">8,62</span>	Tỷ lệ ký quỹ	50%
Cuối <span style="color: red;">9,26</span>	KL có thể mua	12.820

KL:

Loại lệnh:

Giá (x1000):

Hình thức khớp lệnh:

Từ:  Đến:

Mã PIN:

Giá trị: 27.300.000

**BÁN [+] GTD** MUA

Số tài khoản:

Mã CK:

Trần <span style="color: red;">33,7</span>	CK HBC khả dụng	12.000
TC <span style="color: red;">31,5</span>		
Sàn <span style="color: red;">29,3</span>		
Cuối <span style="color: red;">31,5</span>		

KL:

Loại lệnh:

Giá (x1000):

Hình thức khớp lệnh:

Từ:  Đến:

Mã PIN:

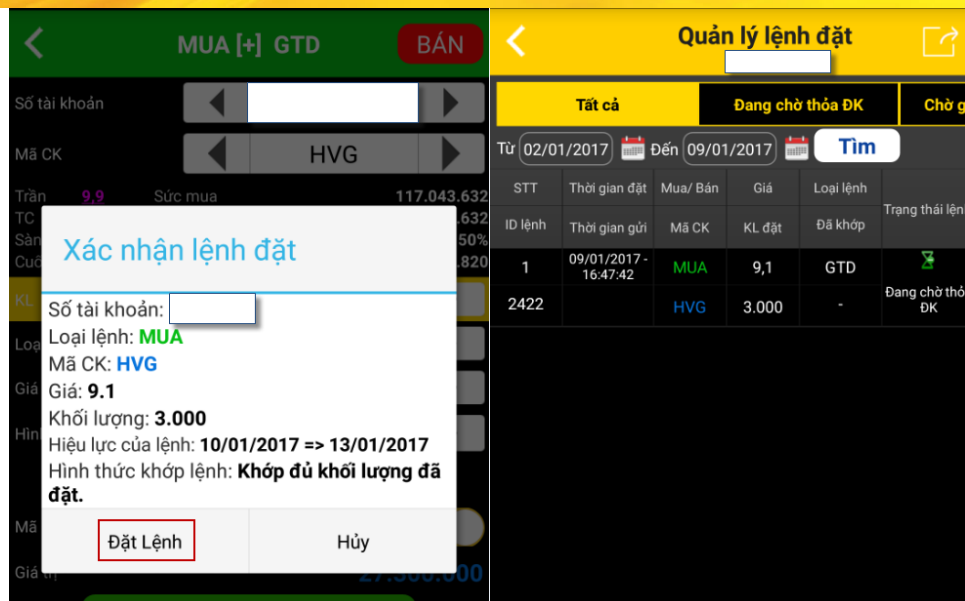
Giá trị: 31.500.000

Bước 2: Nhập thông tin lệnh và điều kiện thiết lập vào màn hình đặt lệnh.

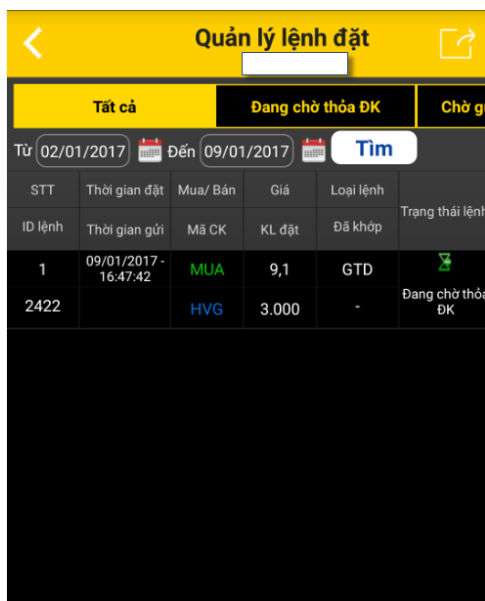
Giải thích ý nghĩa:

- **“Hiệu lực của lệnh”**: là khoảng thời gian mà hệ thống sẽ gửi lệnh điều kiện này vào trong Sở.
- **“Hình thức khớp lệnh”** hiện hệ thống đang hỗ trợ hai loại hình thức khớp lệnh.
  - **“Khớp lệnh 1 lần”**: Nếu lệnh không khớp hay khớp 1 phần hay khớp hết thì cũng bị hủy sau lần đầu tiên phát sinh.
  - **“Khớp đủ khối lượng đã đặt”**: Nếu lệnh chưa khớp hoặc khớp một phần thì số lượng còn lại sẽ tiếp tục đưa vào hệ thống cho đến hết ngày hiệu lực cuối cùng (không thay đổi giá lệnh đặt)

Bước 3: Khi tất cả các thông số trên được thiết lập hợp lệ, Quý khách nhấn vào nút “Đặt lệnh”, hệ thống sẽ hiển thị màn hình xác thực lại các thông tin như bên dưới:



Bước 4: Xem lại/hủy/sửa lệnh điều kiện đã đặt trong màn hình “Quản lý lệnh đặt”



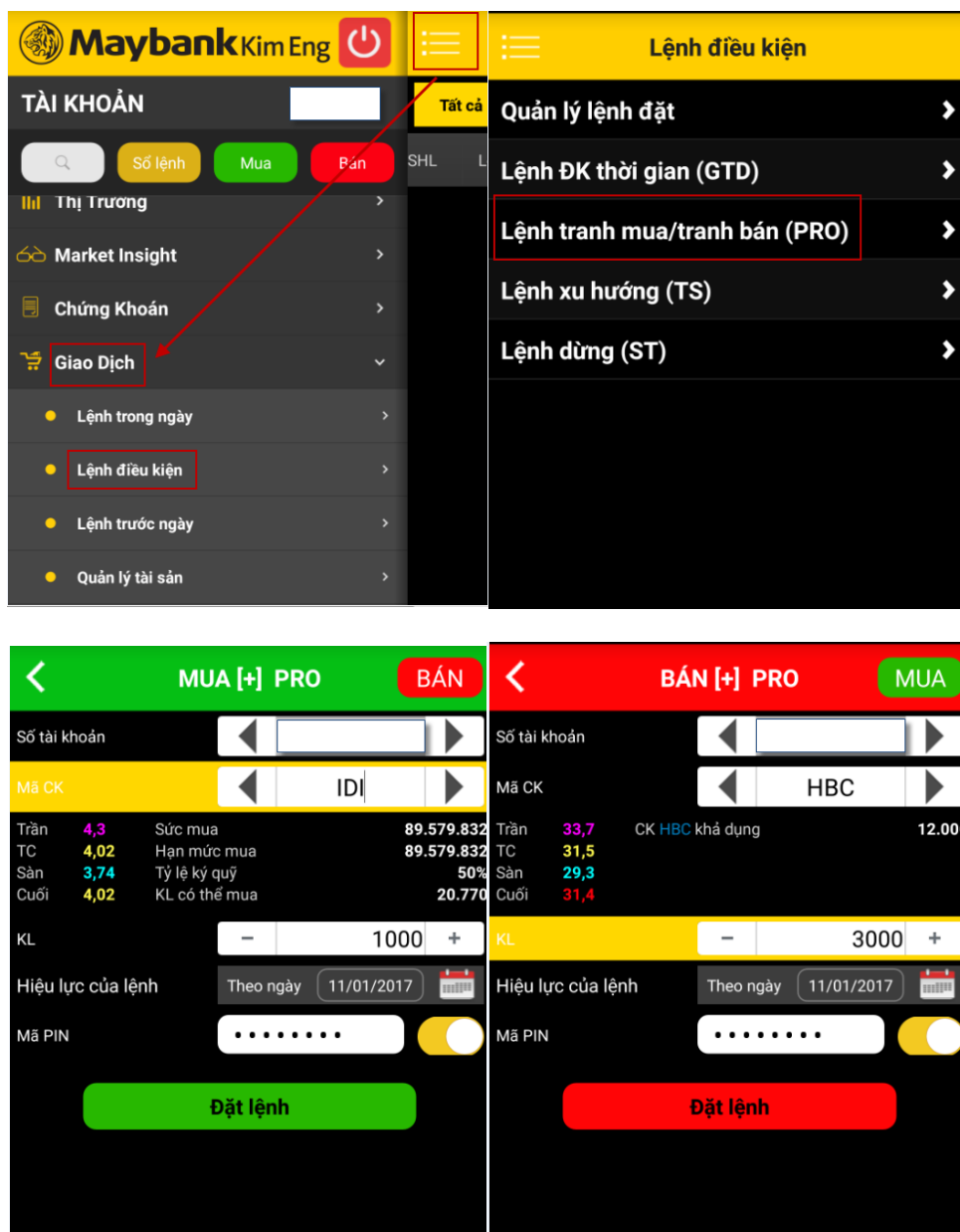
## 20.2 Lệnh tranh mua/ tranh bán - PRO

- Là lệnh sẵn sàng Mua/Bán với bất cứ mức giá nào. Điều này tương đương nhà đầu tư sẵn sàng Mua ở các mức giá ATO/trần/ATC và sẵn sàng Bán ở các mức giá ATO/sàn/ATC. Lệnh này thích hợp với những cổ phiếu niêm yết trên HSX.
- Thời gian hỗ trợ đặt lệnh: 24h/7ngày.
- Lệnh có hiệu lực cho phiên giao dịch kế tiếp ngay khi đặt. Nếu lệnh đặt sau giờ giao dịch, lệnh có hiệu lực cho ngày giao dịch kế tiếp.
- Quý khách có thể đặt trước lệnh PRO cho tối đa 30 ngày GD kế tiếp.



## Các bước thực hiện:

Bước 1: Vào menu “**Lệnh điều kiện**” chọn “**Giao dịch**” → “**Lệnh điều kiện**” → “**Lệnh tranh mua/tranh bán (PRO)**” → Sẽ hiển thị mặc định màn hình bên dưới:



Bước 2: Nhập thông tin lệnh và điều kiện thiết lập vào màn hình đặt lệnh.

Giải thích ý nghĩa:

- “**Hiệu lực của lệnh**”: Là ngày mà hệ thống sẽ gửi lệnh điều kiện này vào trong Sở.

Nếu Quý khách đặt lệnh mua:

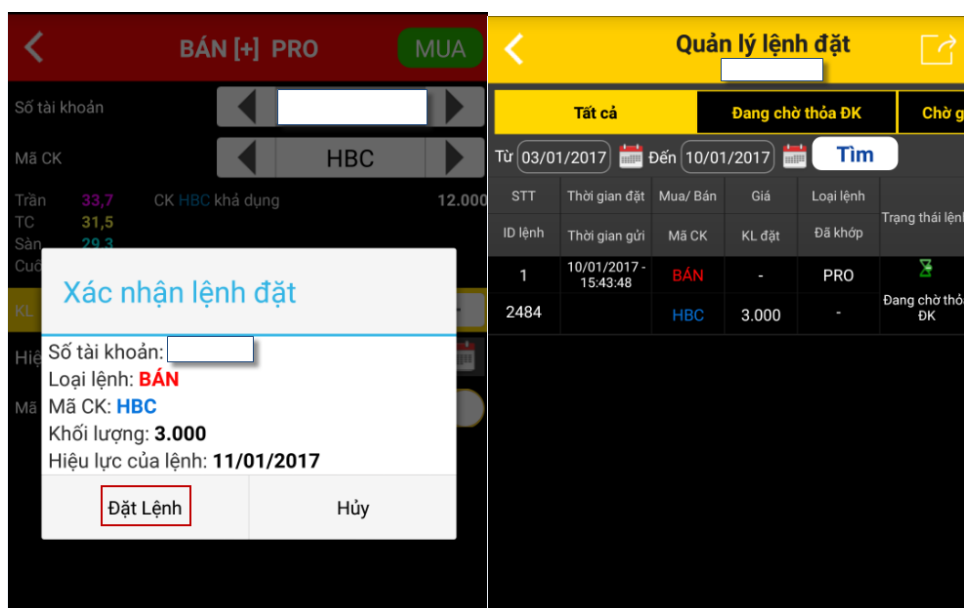


- Tới ngày hiệu lực hệ thống sẽ đẩy toàn bộ khối lượng đặt mua vào sàn với giá ATO đối với sàn HSX, giá trần đối với sàn HNX, UPCOM.
- Nếu kết thúc phiên mở cửa ATO, lệnh ATO không khớp hoặc khớp một phần thì phần còn lại sẽ tự động chuyển sang lệnh mua giá trần đối với sàn HSX.
- Nếu kết thúc phiên khớp lệnh liên tục, lệnh mua giá trần không khớp hoặc khớp một phần thì phần còn lại sẽ tự động chuyển sang lệnh mua giá ATC đối với sàn HSX, HNX.

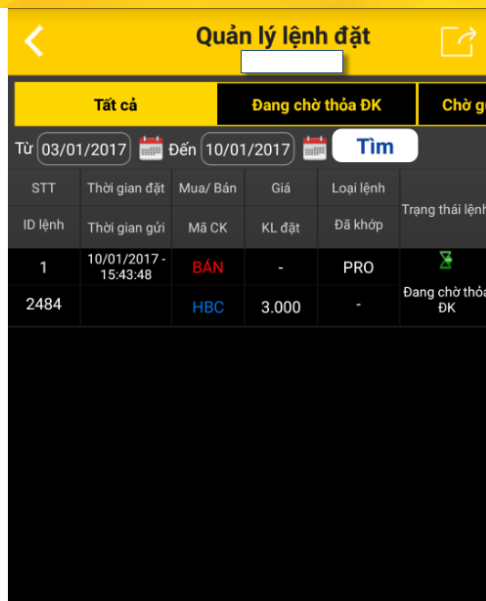
### Nếu Quý khách đặt lệnh bán:

- Tới ngày hiệu lực hệ thống sẽ đẩy toàn bộ khối lượng đặt bán vào sàn với giá ATO đối với sàn HSX, giá sàn đối với sàn HNX, UPCOM.
- Nếu kết thúc phiên mở cửa ATO, lệnh ATO không khớp hoặc khớp một phần thì phần còn lại sẽ tự động chuyển sang lệnh bán giá sàn đối với sàn HSX.
- Nếu kết thúc phiên khớp lệnh liên tục, lệnh bán giá sàn không khớp hoặc khớp một phần thì phần còn lại sẽ tự động chuyển sang lệnh bán giá ATC đối với sàn HSX, HNX.

Bước 3: Khi tất cả các thông số trên được thiết lập hợp lệ, Quý khách nhấn vào nút “Đặt lệnh”, hệ thống sẽ hiển thị màn hình xác thực lại các thông tin như bên dưới:



Bước 4: Xem lại/hủy/sửa lệnh điều kiện đã đặt trong màn hình “Quản lý lệnh đặt”.

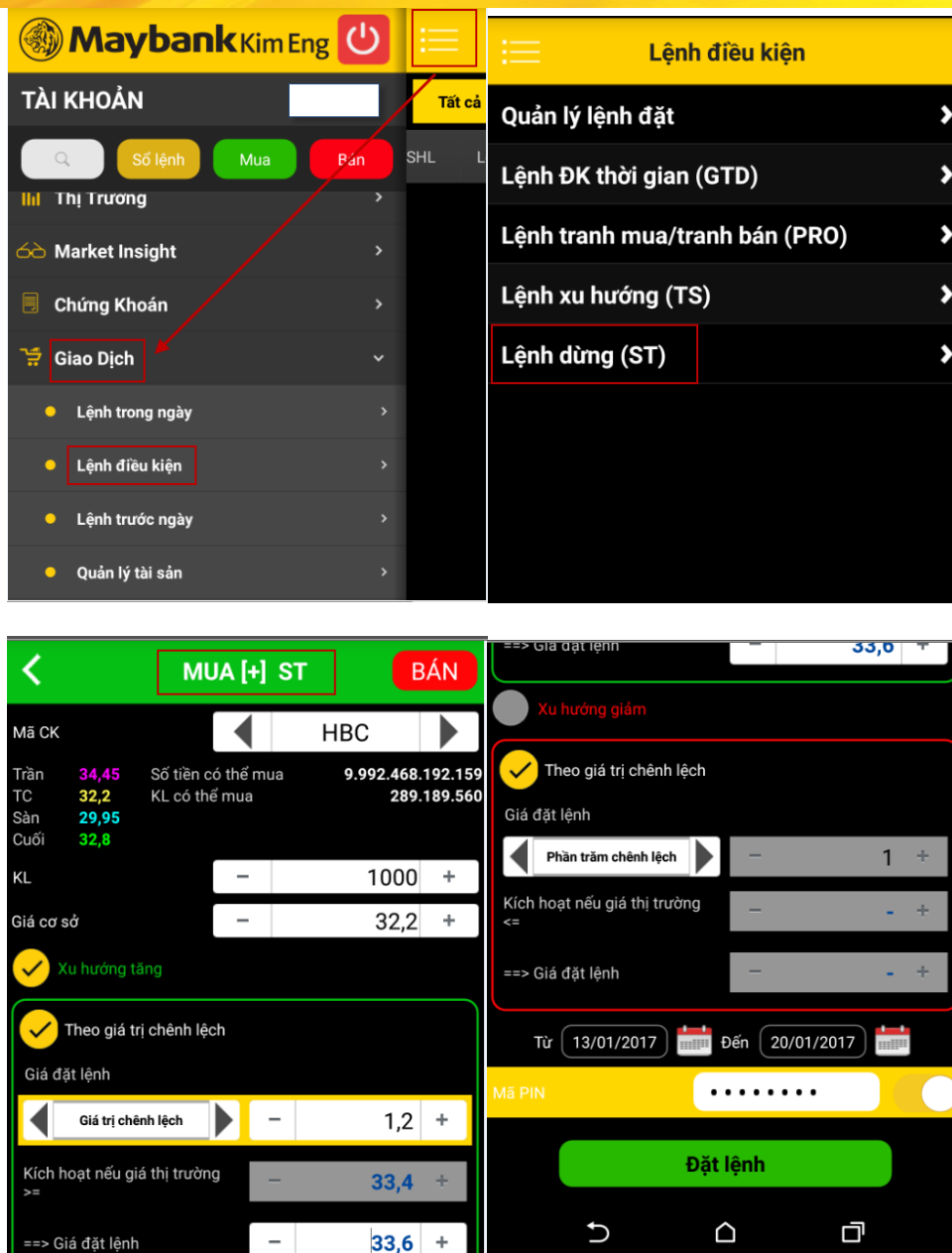


### 20.3 Lệnh dừng – ST

- Lệnh điều kiện dừng (ST) là lệnh do nhà đầu tư đặt ra mức giá b sẽ Mua/Bán trong tương lai khi thị trường đạt giá a. Lệnh dừng (ST) phù hợp cho nhà đầu tư ít có thời gian theo dõi thị trường thường xuyên.
- Thời gian hỗ trợ đặt lệnh: 24h/7ngày.
- Lệnh sẽ có hiệu lực ngay sau khi đặt và có thể có hiệu lực trong nhiều ngày tùy thuộc vào ngày đặt lệnh và khoảng thời gian cho phép đặt lệnh của hệ thống.
- Khoảng thời gian hiệu lực tối đa cho lệnh ST (Từ ngày - đến ngày): 30 ngày.
- Hình thức khớp lệnh: Khớp đủ khối lượng đã đặt (GTC – Good Til Cancel): Hết giờ giao dịch, nếu lệnh điều kiện không hoặc khớp một phần, trong các ngày giao dịch tiếp theo, hệ thống sẽ tự động đặt lệnh cho số lượng còn lại cho đến hết ngày hiệu lực cuối cùng (không thay đổi giá đặt lệnh).

#### ❖ Lệnh dừng Mua

Bước 1: Vào menu “**Lệnh điều kiện**” chọn “**Giao dịch**” → “**Lệnh điều kiện**” → “**Lệnh dừng (ST)**” → “**Mua ST**” → Sẽ hiển thị mặc định màn hình bên dưới:



Bước 2: Nhập thông tin lệnh và điều kiện thiết lập vào màn hình đặt lệnh.

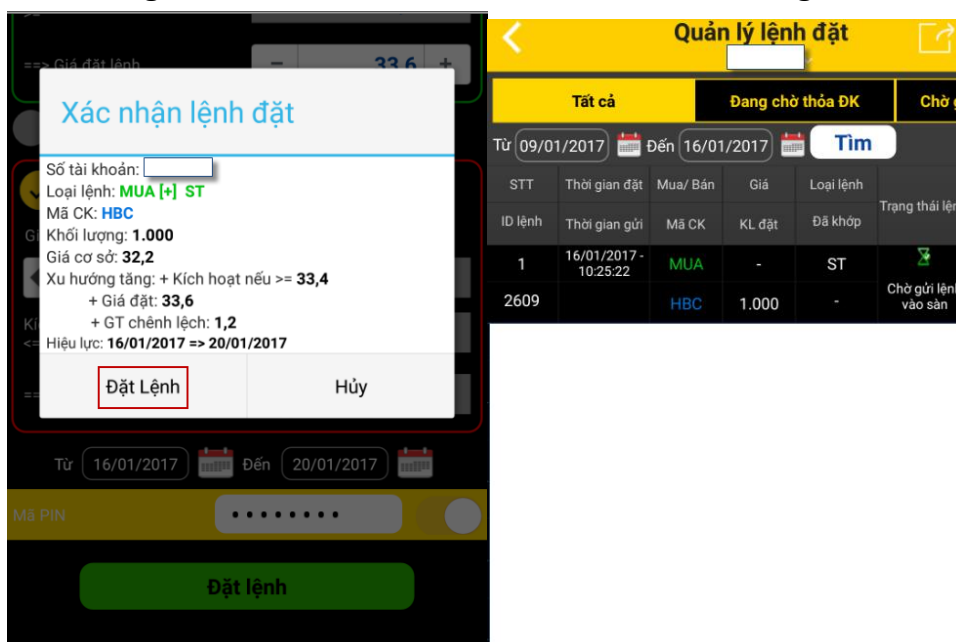
Giải thích ý nghĩa:

- **Giá cơ sở:** là giá tham chiếu và giá này khách hàng được phép sửa. Khi khách hàng sửa giá này, hệ thống sẽ tự động tính toán lại các mức giá chênh lệch và phần trăm chênh lệch.
- **Xu hướng tăng:** Là mức giá sẽ mua cổ phiếu được Quý khách thiết lập cao hơn giá cơ sở 1 khoảng giá trị tuyệt đối hoặc phần trăm nào đó.
- **Kích hoạt nếu giá thị trường  $\geq$ :** Là giá cơ sở + Giá trị/Phần trăm chênh lệch so với giá cơ sở (giá a1)



- **Xu hướng giảm:** Là mức giá sẽ mua cổ phiếu được Quý khách thiết lập thấp hơn giá cơ sở 1 khoảng giá trị tuyệt đối hoặc phần trăm nào đó.
- **Kích hoạt nếu giá thị trường  $\leq$ :** Là giá cơ sở - Giá trị/ Phần trăm chênh lệch so với giá cơ sở (giá a2)
- **Giá đặt lệnh:** Là giá (giá b) Quý khách muốn đặt mua khi thị trường đạt giá a1/a2

Bước 3: Khi tất cả các thông số trên được thiết lập hợp lệ, Quý khách nhấn vào nút “Đặt lệnh”, hệ thống sẽ hiển thị màn hình xác thực lại các thông tin như bên dưới:



Bước 4: Xem lại/hủy/sửa lệnh điều kiện đã đặt trong màn hình “Quản lý lệnh đặt”.



## ❖ Lệnh dừng Bán

Bước 1: Vào menu “Lệnh điều kiện” chọn “Giao dịch” → “Lệnh điều kiện” → “Lệnh dừng (ST)” → “Bán ST” → Sẽ hiển thị mặc định màn hình bên dưới



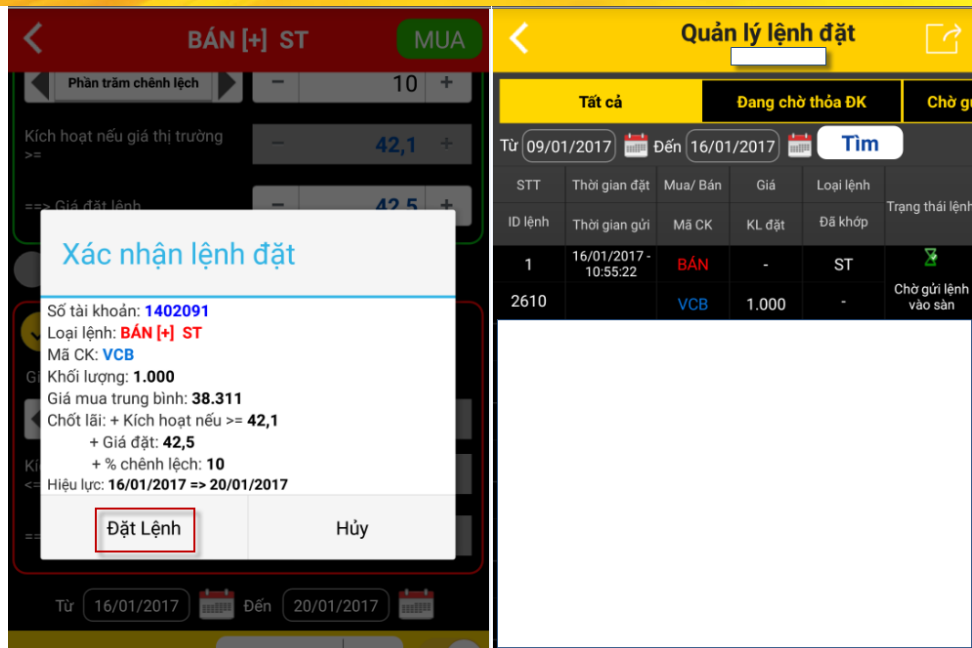
Bước 2: Nhập thông tin lệnh và điều kiện thiết lập vào màn hình đặt lệnh.

Giải thích ý nghĩa:

- **Giá mua TB:** Giá trung bình lấy từ danh mục tài sản (Portfolio) và giá này Quý khách được phép sửa. Khi Quý khách sửa giá này, hệ thống sẽ tự động tính toán lại các mức giá tuyệt đối và mức giá phần trăm.
- **Chốt lãi:** Là mức giá sẽ bán cổ phiếu được Quý khách thiết lập cao hơn giá trung bình 1 khoảng giá trị tuyệt đối hoặc phần trăm nào đó.
- **Kích hoạt nếu giá thị trường  $\geq$ :** Là Giá mua TB + Giá trị/Phần trăm chênh lệch so với giá TB (giá a1)
- **Cắt lỗ:** Là mức giá sẽ bán cổ phiếu được Quý khách thiết lập thấp hơn giá trung bình 1 khoảng giá trị tuyệt đối hoặc phần trăm nào đó.
- **Kích hoạt nếu giá thị trường  $\leq$ :** Là Giá mua TB - Giá trị/Phần trăm chênh lệch so với giá TB (giá a2)
- **Giá đặt lệnh:** Là giá (giá b) Quý khách muốn đặt bán khi thị trường đạt giá a1/a2

Bước 3: Khi tất cả các thông số trên được thiết lập hợp lệ, Quý khách nhấn vào nút “Đặt lệnh”, hệ thống sẽ hiển thị màn hình xác thực lại các thông tin như bên dưới:





Bước 4: Xem lại/hủy/sửa lệnh điều kiện đã đặt trong màn hình “Quản lý lệnh đặt”:



## 20.4 Lệnh xu hướng – TS

- Lệnh xu hướng (TS) phù hợp với nhà đầu tư bám sát thị trường, Lệnh BÁN xu hướng phù hợp với thị trường tăng, Lệnh MUA xu hướng phù hợp với thị trường giảm đều nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận cho nhà đầu tư theo xu hướng tăng/giảm của thị trường.
- Thời gian hỗ trợ đặt lệnh: 24h/7ngày.
- Lệnh sẽ có hiệu lực ngay sau khi đặt và có thể có hiệu lực trong nhiều ngày tùy thuộc vào ngày đặt lệnh và khoảng thời gian cho phép đặt lệnh của hệ thống.
- Khoảng thời gian hiệu lực tối đa cho lệnh ST (Từ ngày - đến ngày): 30 ngày.
- Hình thức khớp lệnh: Khớp đủ khối lượng đã đặt

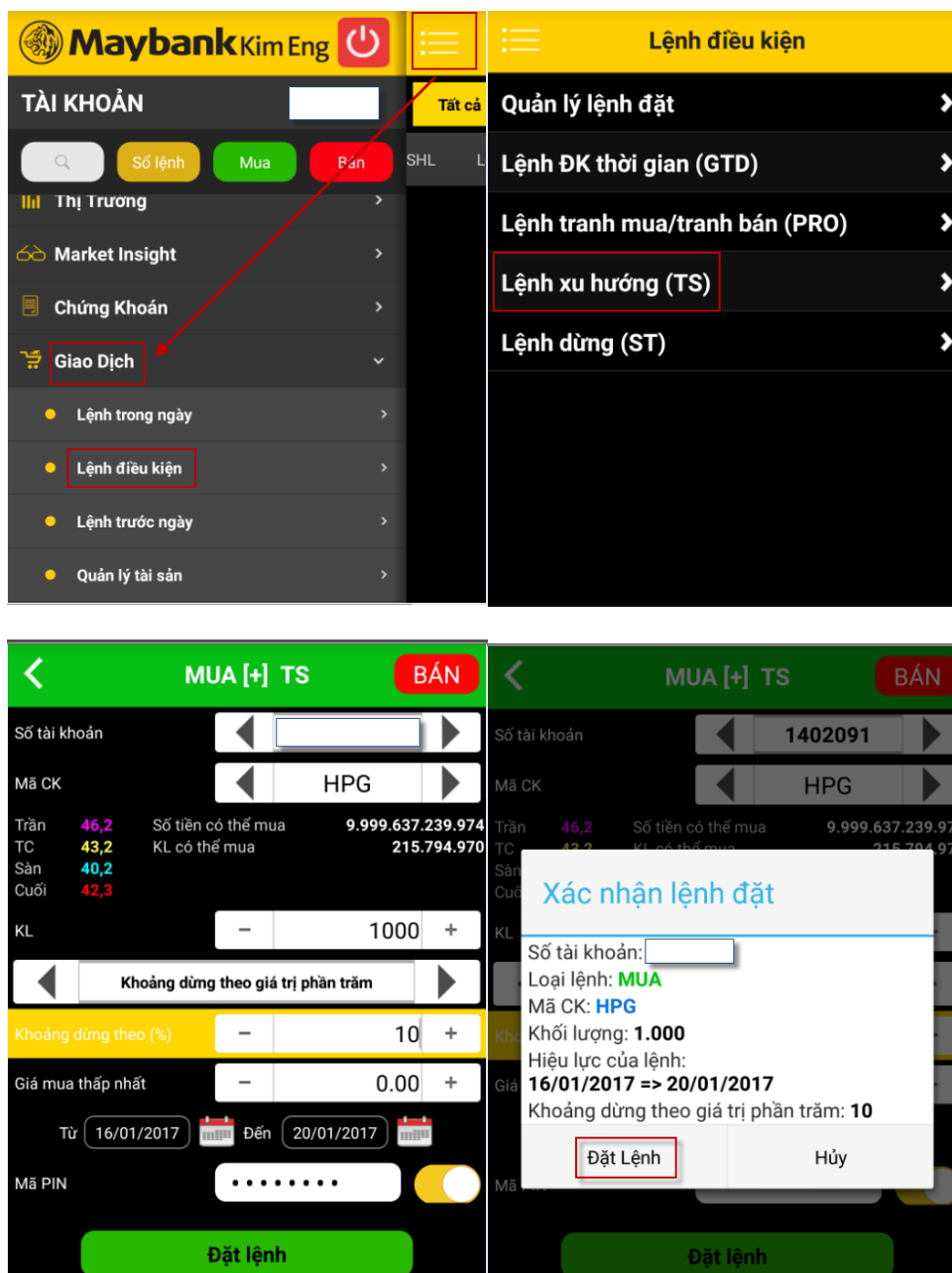
### ❖ Lệnh MUA xu hướng

Giúp Nhà đầu tư mua được cổ phiếu rẻ nhất có thể trong trường hợp dự đoán thị trường sẽ giảm nhằm thiểu hóa chi phí cho khách hàng.





Bước 1: Vào menu “**Lệnh điều kiện**” chọn “**Giao dịch**” → “**Lệnh điều kiện**” → “**Lệnh xu hướng (TS)**” → “**Mua TS**” → Sẽ hiển thị mặc định màn hình bên dưới



Bước 2: Nhập thông tin lệnh và điều kiện thiết lập vào màn hình đặt lệnh.

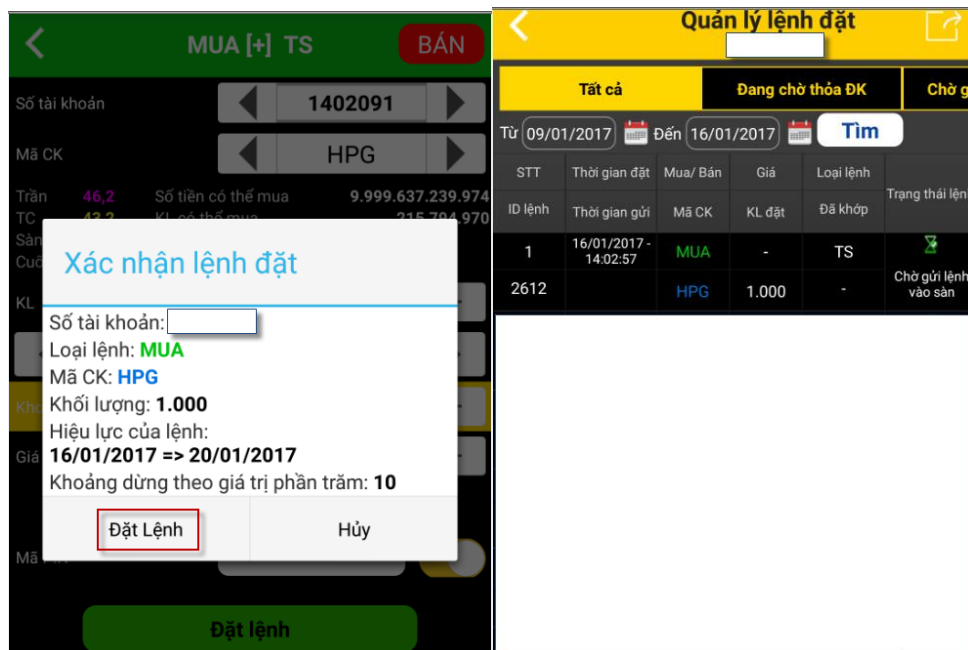
Giải thích ý nghĩa:

- Khoảng dừng theo giá trị tuyệt đối: là việc Quý khách thiết lập giá mua điều kiện cao hơn giá thị trường 1 giá trị xác định do Quý khách đặt ra.
- Khoảng dừng theo giá trị phần trăm: là việc KH thiết lập giá mua điều kiện cao hơn giá thị trường 1 đơn vị phần trăm nào đó.



- Giá mua thấp nhất: là giá mua mà Quý khách mong muốn đạt được. Khi giá kích hoạt được điều chỉnh theo giá thị trường giảm tới giá mua thấp nhất này thì lệnh sẽ được kích hoạt để đưa vào sàn

Bước 3: Khi tất cả các thông số trên được thiết lập hợp lệ, Quý khách nhấn vào nút “Đặt lệnh”, hệ thống sẽ hiển thị màn hình xác thực lại các thông tin như bên dưới:



Bước 4: Xem lại/hủy/sửa lệnh điều kiện đã đặt trong màn hình “Quản lý lệnh đặt”.



Quý khách có thể tham khảo ví dụ dưới đây để hiểu rõ bản chất của lệnh Mua xu hướng

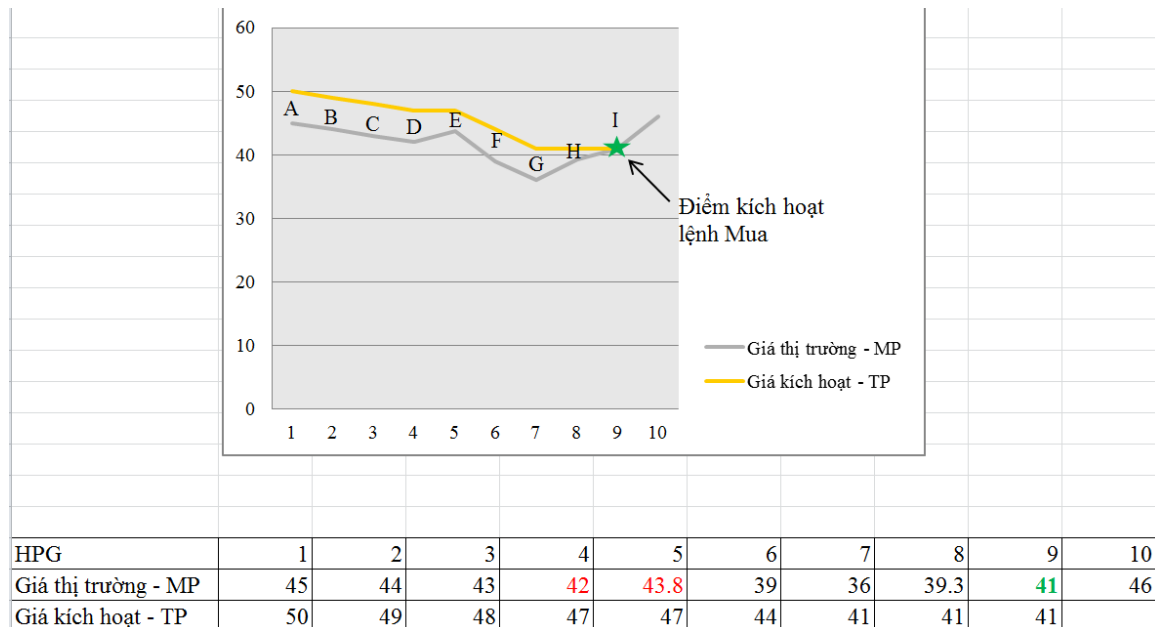
**Giả sử trên thị trường HPG đang có giá 45, Quý khách dự đoán là HPG trong thời gian tới sẽ giảm và muốn mua HPG với giá thấp chênh lệch 5.000, Quý khách nhập lệnh mua TS với các điều kiện như sau:**

- Nhập mã chứng khoán: HPG
- Nhập Khối lượng cần mua: 10.000
- Chọn khoảng dừng theo giá trị tuyệt đối: 5 (là 5.000)
- Nhập hiệu lực của lệnh: Từ ngày ... đến ngày ...



- Nhập Pin và nhấn đặt lệnh

**Diễn biến của mã HPG như hình bên dưới:**



- A: Khi giá thị trường (MP) HPG là 45 thì giá kích hoạt (TP) là 50 (= 45 + 5).
- B, C, D: Sau đó thị trường giảm thì giá kích hoạt sẽ trượt giảm theo các mốc giá mới. Cụ thể giá thị trường của HPG giảm xuống lần lượt các mức giá 44; 43; 42 thì giá kích hoạt sẽ trượt giảm lần lượt là 49; 48 và 47
- E: Thị trường đảo chiều tăng nhẹ, giá HPG tăng lên 43.8, giá kích hoạt (TP) sẽ đi ngang ở mức giá 47. Lúc này giá thị trường của HPG tăng nhưng chưa chạm tới mức giá kích hoạt (TP) nên lệnh mua HPG chưa được kích hoạt vào sàn
- F, G: Sau đó thị trường lại giảm, giá thị trường HPG giảm xuống lần lượt mức 39; 36 thì giá kích hoạt tiếp tục điều chỉnh trượt giảm theo xuống 44; 41
- H: Thị trường quay đầu xác lập xu thế tăng, giá thị trường HPG cũng tăng lên tương ứng 39.3. Giá kích hoạt (TP) gần nhất là 41 sẽ được hệ thống lưu lại và không thay đổi.
- I: Giá thị trường HPG tăng tới giá 41, chạm mức giá kích hoạt gần nhất và thỏa mãn điều kiện kích hoạt của lệnh mua xu hướng (giá thị trường(MP) >= giá kích hoạt (TP)), hệ thống tự động gửi lệnh mua HPG với giá 41 vào sàn.

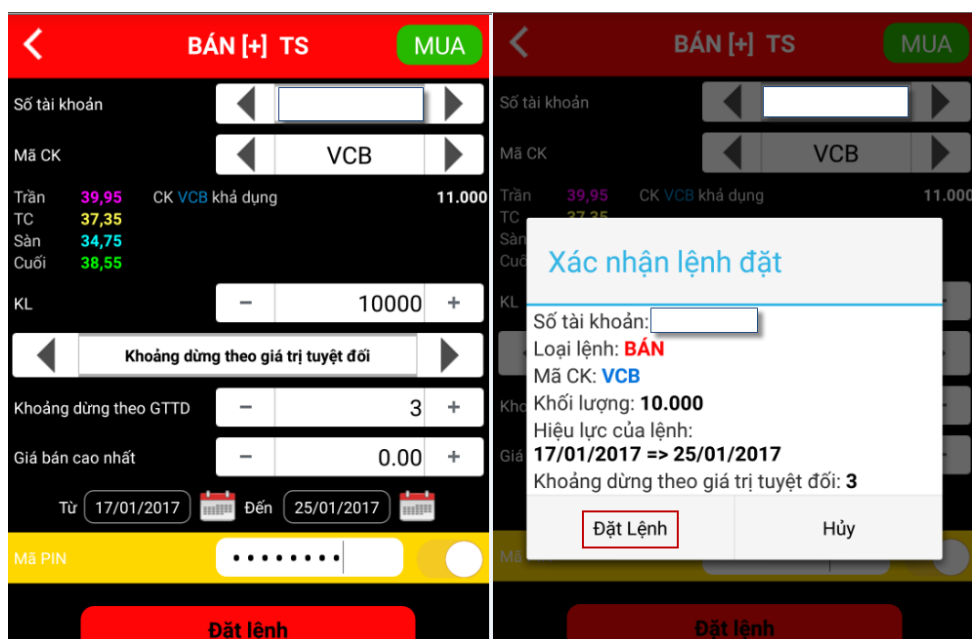
Nhiều NĐT thường có xu hướng đặt lệnh mua ngay ở khoảng giá 42 – 43.8. Tuy nhiên, đây chưa phải là khoảng giá tốt nhất để mua. Nếu NĐT sử dụng lệnh mua xu hướng thì giá kích hoạt sẽ luôn bám sát diễn biến của thị trường sau những cú hồi nhẹ, và nếu thị trường tiếp tục giảm thì NĐT sẽ mua được cổ phiếu với mức giá tốt

hơn, trong ví dụ này NĐT sẽ mua HPG với giá là 41 thay vì mua trong khoảng giá 42 – 43.8

## ❖ Lệnh BÁN xu hướng

Lệnh này giúp Nhà đầu tư bảo vệ được lợi nhuận tiềm năng của mình khi xu hướng thị trường lên.

Bước 1: Vào menu “Lệnh điều kiện” chọn “Giao dịch” → “Lệnh điều kiện” → “Lệnh xu hướng (TS)” → “Bán TS” → Sẽ hiển thị mặc định màn hình bên dưới

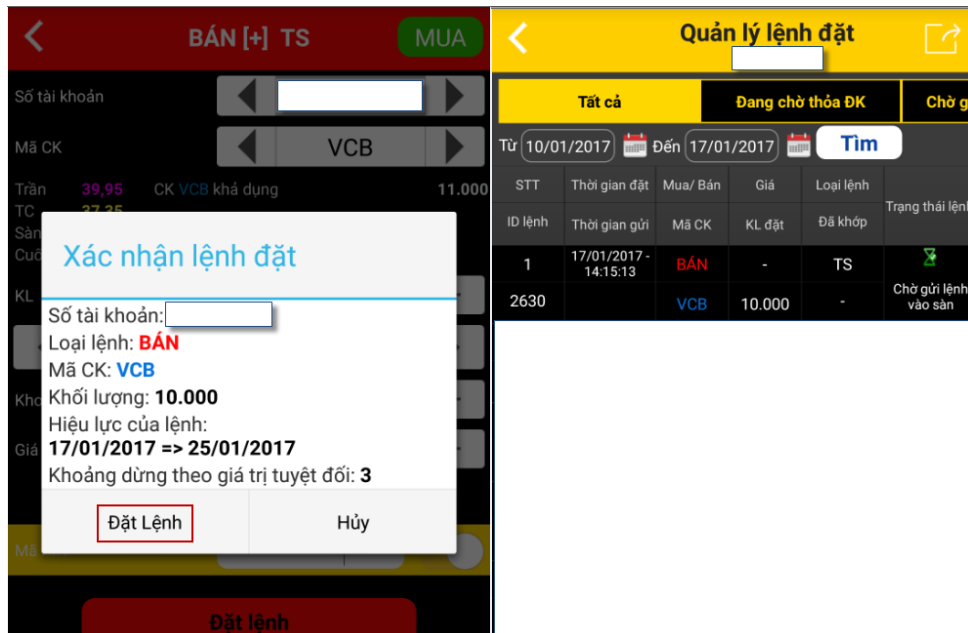


Bước 2: Nhập thông tin lệnh và điều kiện thiết lập vào màn hình đặt lệnh.

Giải thích ý nghĩa:

- Khoảng dừng theo giá trị tuyệt đối: là việc Quý khách thiết lập giá bán điều kiện thấp hơn giá thị trường 1 giá trị xác định do Quý khách đặt ra.
- Khoảng dừng theo giá trị phần trăm: là việc Quý khách thiết lập giá bán điều kiện thấp hơn giá thị trường 1 đơn vị phần trăm nào đó.
- Nhập giá bán cao nhất: là giá bán mà Quý khách mong muốn đạt được. Khi giá kích hoạt được điều chỉnh theo giá thị trường tăng lên tới mức giá bán cao nhất này thì lệnh sẽ được kích hoạt để đưa vào sàn

Bước 3: Khi tất cả các thông số trên được thiết lập hợp lệ, Quý khách nhấn vào nút “Đặt lệnh”, hệ thống sẽ hiển thị màn hình xác thực lại các thông tin như bên dưới:



Bước 4: Xem lại/hủy/sửa lệnh điều kiện đã đặt trong màn hình “Quản lý lệnh đặt”.



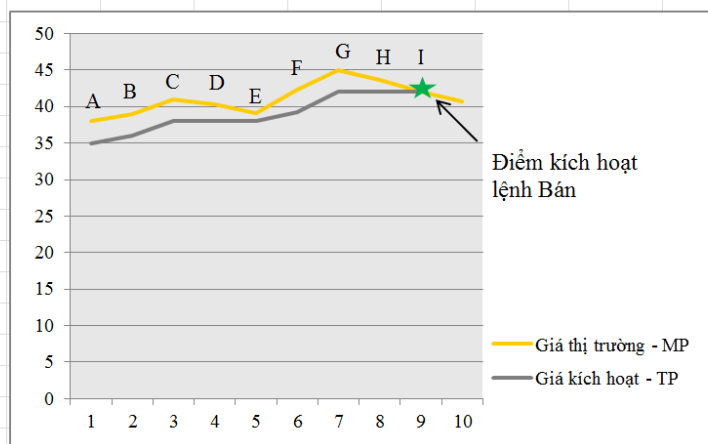
STT	Thời gian đặt	Mua/ Bán	Giá	Loại lệnh	Trạng thái lệnh
1	17/01/2017 - 14:15:13	BÁN	-	TS	Chờ gửi lệnh vào sàn

Quý khách có thể tham khảo ví dụ dưới đây để hiểu rõ bản chất của lệnh Bán xu hướng



Giả sử trên thị trường VCB đang có giá 38.55, Quý khách dự đoán là VCB trong thời gian tới sẽ tăng và muốn bán chốt lời VCB với giá cao chênh lệch 3.000, Quý khách nhập lệnh bán TS với các điều kiện như sau:

- Nhập mã chứng khoán: VCB
- Nhập Khối lượng cần bán: 10.000
- Khoảng dừng theo giá trị tuyệt đối: 3 (là 3.000)
- Nhập hiệu lực của lệnh: Từ ngày ... đến ngày ...
- Nhập Pin và nhấn đặt lệnh



VCB	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Giá thị trường - MP	38	39	41	40.3	39.1	42.3	45	43.6	42	40.7
Giá kích hoạt - TP	35	36	38	38	38	39.3	42	42	42	

- A: Khi giá thị trường (MP) VCB là 38 thì giá kích hoạt (TP) là 35 (= 38 - 3).
- B, C: Thị trường tiếp tục tăng thì giá kích hoạt sẽ trượt tăng theo các mốc giá mới. Cụ thể giá thị trường VCB tăng lên lần lượt các mức giá mới 39; 41 thì giá kích hoạt sẽ trượt tăng lần lượt là 36; 38.
- D, E: Thị trường đảo chiều giảm nhẹ, giá VCB giảm xuống còn 40.3; 39.1 thì giá kích hoạt sẽ đi ngang ở mức giá 38. Lúc này giá thị trường của VCB giảm nhưng chưa chạm tới mức giá kích hoạt nên lệnh bán VCB chưa được kích hoạt vào sàn.
- F, G: Sau đó thị trường lại tăng, giá thị trường VCB tăng lên lần lượt mức 42.3; 45 thì giá kích hoạt tiếp tục điều chỉnh trượt tăng theo lên 39.3; 42
- H: Thị trường quay đầu xác lập xu thế giảm, giá thị trường VCB cũng giảm xuống tương ứng 43.6. Giá kích hoạt (TP) gần nhất là 42 sẽ được hệ thống lưu lại và không thay đổi.





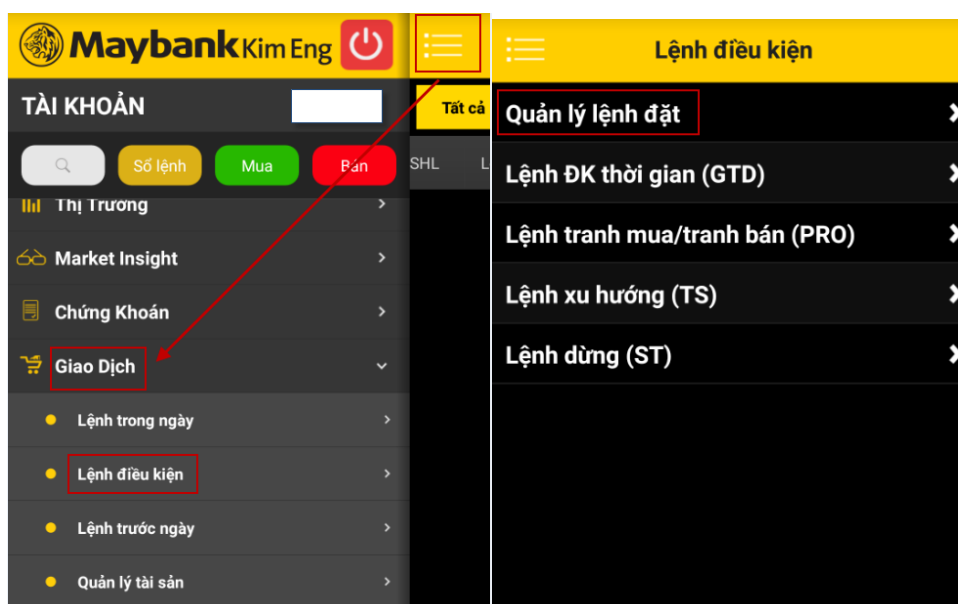
- I: Giá thị trường VCB giảm tới giá 42, chạm mức giá kích hoạt gần nhất và thỏa mãn điều kiện kích hoạt của lệnh bán xu hướng (giá thị trường(MP) <= giá kích hoạt (TP), hệ thống tự động gửi lệnh bán VCB với giá 42 vào sàn.

Vậy với việc dự đoán thị trường tăng và mong muốn tối đa hóa lợi nhuận. Quý khách có thể chốt lời ở mức giá 42 thay vì bán ở khoảng giá 39 đến 41.

## 20.5 Quản lý lệnh đặt có điều kiện

**Để xem lại, hủy/sửa các lệnh điều đã đặt, Quý khách thực hiện như sau:**

Vào menu “**Lệnh điều kiện**” chọn “**Giao dịch**” → “**Lệnh điều kiện**” → “**Quản lý lệnh đặt**”







Quản lý lệnh đặt					
Tất cả		Đang chờ thỏa DK		Chờ gửi	
Từ 10/01/2017		Đến 17/01/2017		Tìm	
STT	Thời gian đặt	Mua/ Bán	Giá	Loại lệnh	Trạng thái lệnh
ID lệnh	Thời gian gửi	Mã CK	KL đặt	Đã khớp	
1	17/01/2017 - 14:15:13	BÁN	-	TS	Đang chờ thỏa DK
2630		VCB	10.000	-	
2	17/01/2017 - 10:29:08	BÁN	-	TS	Đang chờ thỏa DK
2628		SSI	1.000	-	
3	17/01/2017 - 10:25:22	MUA	-	TS	Đang chờ thỏa DK
2627		HPG	1.000	-	
4	17/01/2017 - 10:23:55	MUA	-	ST	Đang chờ thỏa DK
2626		HPG	1.000	-	
5	16/01/2017 - 14:02:57	MUA	-	TS	Đang chờ thỏa DK
2612		HPG	1.000	-	

Giải thích ý nghĩa:

- **ID Lệnh:** là số hiệu lệnh của màn hình quản lý lệnh đặt có điều kiện
- **Thời gian đặt:** thời gian Quý khách đặt lệnh điều kiện
- **Thời gian gửi:** thời gian lệnh đã vào hệ thống và chờ khớp
- **Loại lệnh:** Loại lệnh điều kiện
- **Trạng thái:**
  - **Đang chờ thỏa điều kiện:** Sau khi lệnh đã vào hệ thống nhưng chưa thỏa mãn điều kiện về ngày hiệu lực.
  - **Chờ gửi lệnh vào sàn:** Ngay sau khi lệnh điều kiện được thỏa mãn và được gửi vào hàng đợi thỏa điều kiện.
  - **Đã gửi lệnh vào sàn:** Ngay sau khi hệ thống kích hoạt lệnh thật đưa vào sàn, lệnh điều kiện sẽ chuyển từ trạng thái “Chờ gửi lệnh vào sàn” sang trạng thái “Đã gửi lệnh vào sàn”.
  - **Khớp 1 phần/Hủy 1 phần:** Ngay sau khi lệnh điều kiện được hủy (do người dùng hoặc do hệ thống) khi lệnh phát sinh mới khớp 1 phần.
  - **Khớp 1 phần/Chờ khớp đủ:** Ngay sau khi lệnh thật gửi vào sàn khớp được 1 phần, hệ thống sẽ chuyển trạng thái của lệnh điều kiện từ “Đã gửi lệnh vào sàn” thành “Khớp 1 phần/Chờ khớp đủ”.
  - **Đã khớp:** Ngay sau khi lệnh điều kiện khớp đủ khối lượng đã đặt.
  - **Đã hủy:** Ngay sau khi lệnh điều kiện được hủy

## 20.6 Hủy/sửa lệnh điều kiện đã đặt



Lệnh điều kiện ở trạng thái “Đang chờ thoả điều kiện” thì được phép HỦY/SỬA

Lệnh điều kiện ở trạng thái “Chờ gửi lệnh vào sàn”, “Đã gửi lệnh vào sàn” hoặc “Khớp 1 phần/Chờ khớp đủ” thì chỉ được phép HỦY

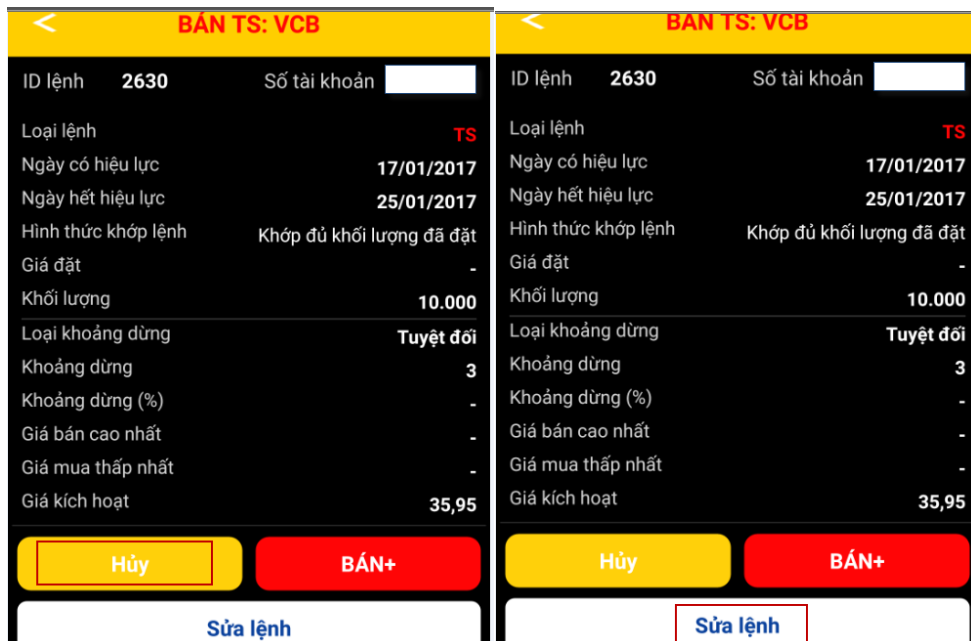
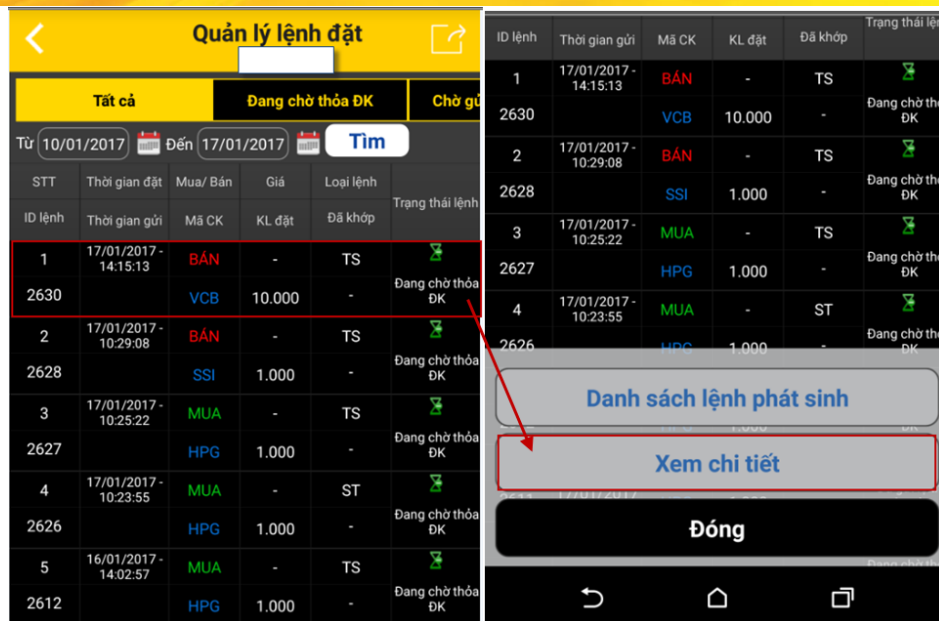
**Lưu ý:** Lệnh điều kiện đã kích hoạt gửi vào sàn, Quý khách muốn hủy hẳn lệnh điều kiện này, Quý khách cần hủy trong màn hình “Quản lý lệnh đặt” và trong màn hình trạng thái “Lệnh trong ngày”

### Các bước thực hiện:

**Bước 1:** Vào menu “Lệnh điều kiện” chọn “Giao dịch” → “Lệnh điều kiện” → “Quản lý lệnh đặt”



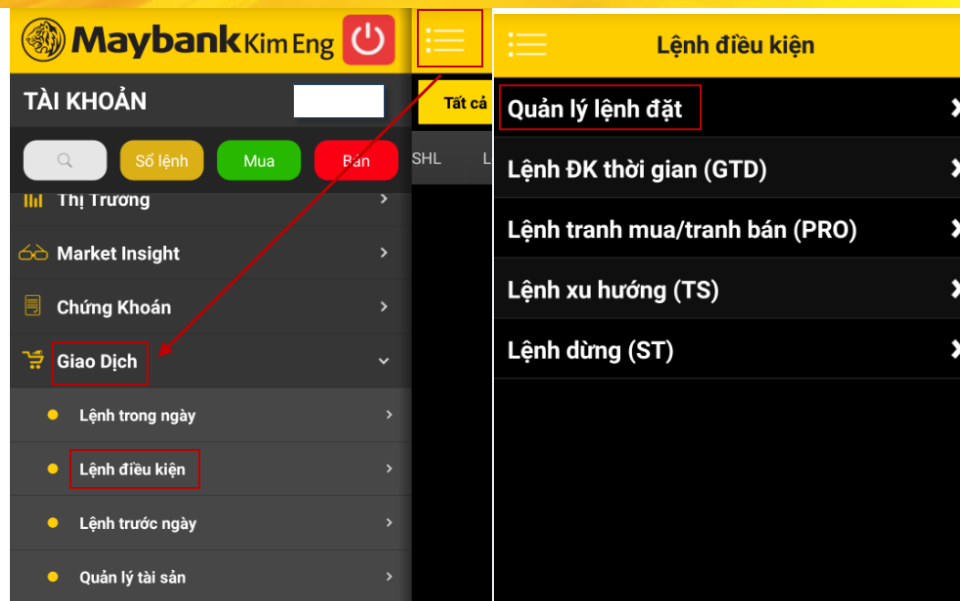
**Bước 2:** Click vào lệnh cần hủy/sửa → Click “Xem chi tiết” → Click “Hủy”/ “Sửa”, màn hình sẽ hiện như bên dưới:



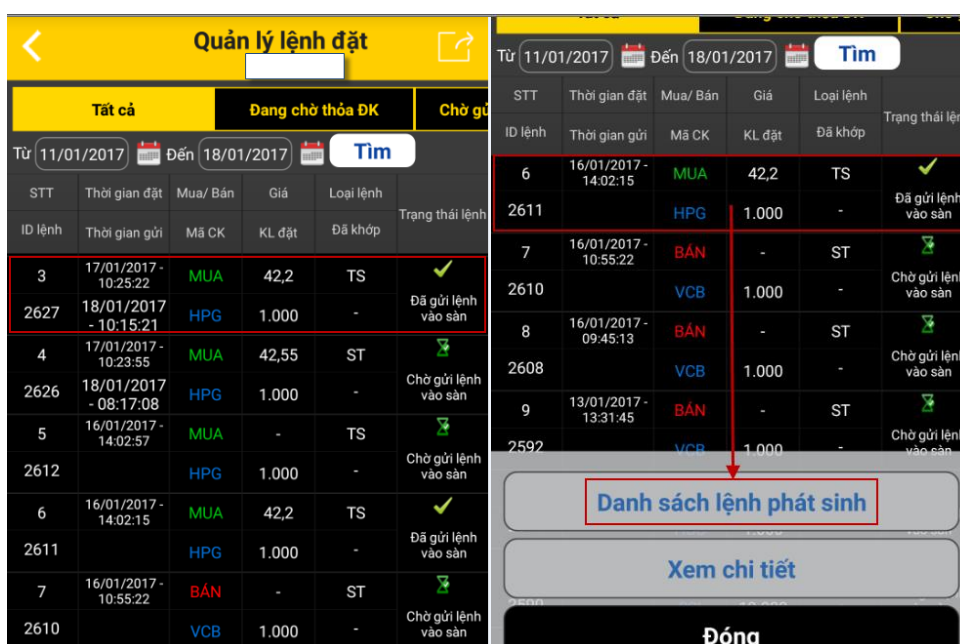
## 20.7 Xem danh sách lệnh đã phát sinh

Các bước thực hiện:

**Bước 1:** Vào menu “Lệnh điều kiện” chọn “Giao dịch” → “Lệnh điều kiện” → “Quản lý lệnh đặt”



**Bước 2: Click vào lệnh cần xem → Click “Danh sách lệnh phát sinh”, màn hình sẽ hiện như bên dưới:**



Danh sách lệnh phát sinh					
STT	Mua/ Bán	KL đặt	Giá đặt	Thời gian	KL hủy
Số hiệu lệnh	Mã CK	KL khớp	Giá khớp	Thành tiền	Trạng thái lệnh
1	MUA	1.000	42,2	18/01/2017 - 10:16:57	-
1	HPG	-	-	-	Đang chờ

## 21. ĐẶT LỆNH NHÓM

<

MUA

BÁN

<

MUA

Nhóm lệnh: MUA

BÁN

Số tài khoản

0004771

Mã CK

◀ ORS ▶

Trần: 3.8

Số tiền có thể mua: 1,110,000,000

TC: 3.5

KL có thể mua: 346,800

Sàn: 3.2

Cuối: 3.6

Khối lượng

− 100 +

Loại lệnh

LO

Giá (x1000)

− 3.2 +

Mã PIN

••••••

Tổng giá trị

320,000

✓ Đặt lệnh nhóm

Đặt lệnh

Nhóm lệnh

Mã CK

◀ ORS ▶

Khối lượng

− 100 +

Loại lệnh

LO

Giá (x1000)

− 3.2 +

Số lượng lệnh

− 1 +

Bước khối lượng tăng/giảm

− 0 +

Bước giá tăng/giảm

− 0.0 +

(gợi ý: 0.0/0.6)

Tổng khối lượng

100

Tổng giá trị

320,000

Đặt lệnh

HOSE: Cho phép đặt lệnh.

HNX: Cho phép đặt lệnh.

< Nhóm lệnh: MUA

Nhóm lệnh

Số tài khoản

0004771

Loại lệnh

MUA

Mã CK

ORS

Giá (x1000)

3.2

Khối lượng

100

Số lượng lệnh

1

Bước khối lượng tăng/giảm

-

Bước giá tăng/giảm

-

Tổng khối lượng

100

Tổng giá trị

320,000

Lệnh của quý khách vượt quá khối lượng cho phép. Hệ thống chia làm các lệnh như sau:

✓ STT

KL đặt

Giá đặt

Trạng thái

✓ 1

100

3.2

Chờ xử lý

Xác nhận

Hủy

Trạng thái lệnh

> Nhóm lệnh: MUA

Nhóm lệnh

Số tài khoản

0004771

Loại lệnh

MUA

Mã CK

ORS

Giá (x1000)

3.2

Khối lượng

100

Số lượng lệnh

1

Bước khối lượng tăng/giảm

-

Bước giá tăng/giảm

-

Tổng khối lượng

100

Tổng giá trị

320,000

Lệnh của quý khách vượt quá khối lượng cho phép. Hệ thống chia làm các lệnh như sau:

✓ STT

KL đặt

Giá đặt

Trạng thái

✓ 1

100

3.2

Đã nhận lệnh của quý khách

☰

Lệnh trong ngày

0004771

BUY  
SELL

Tất cả

Chờ

Khớp

Hủy

Từ chối

SHL

Loại

Mã CK

KL đặt

Giá đặt

Trạng thái

0

MUA

ORS

100

3.2

⌚ Đang chờ

0

MUA

ORS

100

3.2

⌚ Đang chờ

0

MUA

BED

100

12.0

🗑️ Đã hủy

0

BÁN

BBS

100

16.0

🗑️ Đã hủy

0

MUA

SSI

10,000

24.0

🗑️ Đã hủy

0

MUA

AAA

100

18.2

🗑️ Đã hủy

0

MUA

AAA

100

18.2

🗑️ Đã hủy

0

BÁN

BBS

100

15.6

🗑️ Đã hủy

0

MUA

STT

10

4.8

🗑️ Đã hủy

0

MUA

CYC

10

3.8

🗑️ Đã hủy



## 22. QUẢN LÝ TÀI SẢN

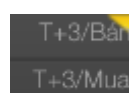
Tại thanh Chức Năng Chính, chọn Giao Dịch → chọn Q.L Tài Sản

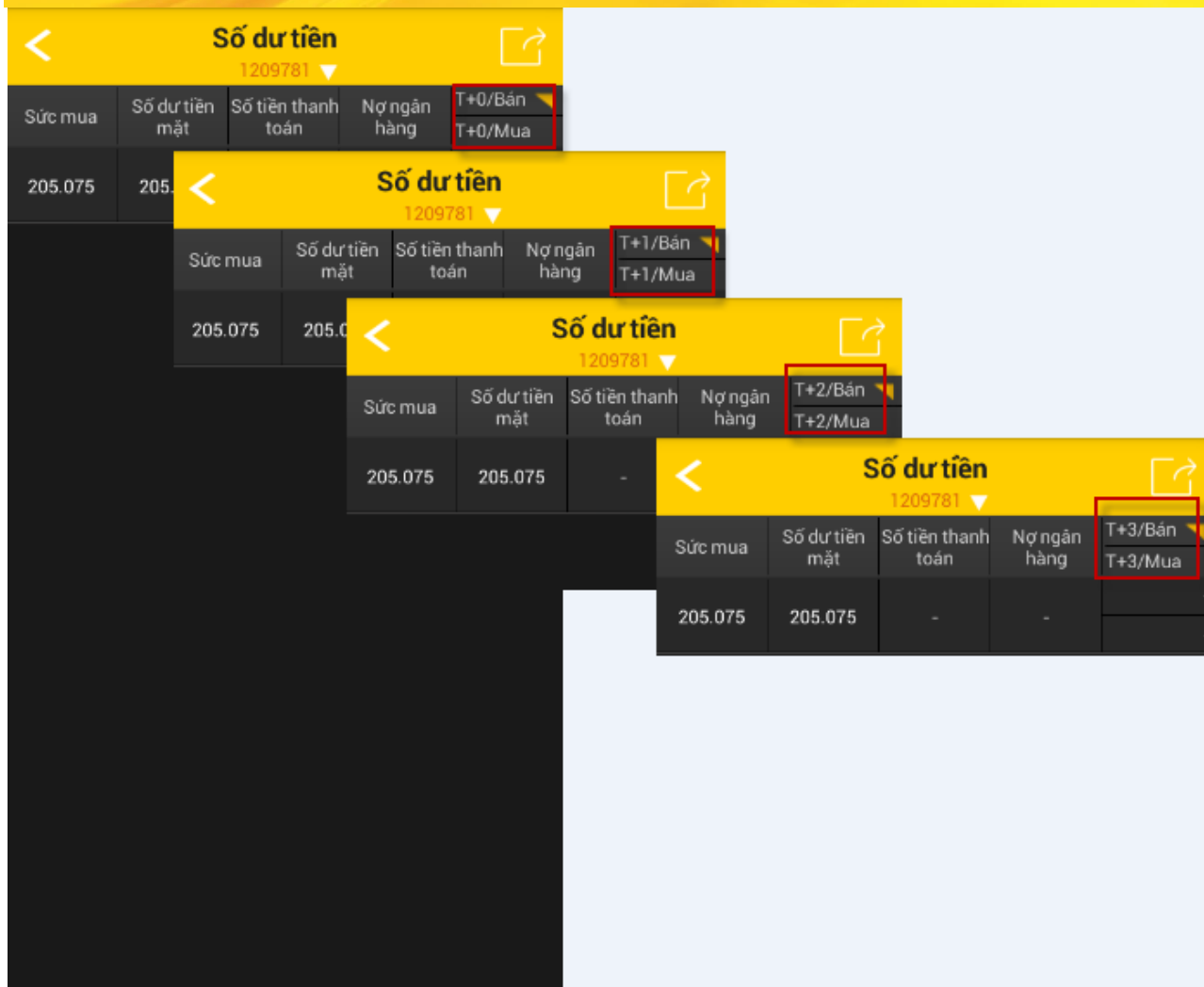



- Xem Số Dư Tiền

Sức mua	Số dư tiền mặt	Số tiền thanh toán	Nợ ngân hàng	T+2/Bán T+2/Mua
580.328	162.414	-	-	-

- Để thay đổi số dư tiền ngày T+1, T+2 ... → chọn





- Tại màn hình Số Dư Tiền cũng có thể thực hiện Mua/ Bán bằng cách bấm vào nút 

## 23. DANH MỤC

- Tại thanh Chức Năng Chính → chọn Q.L Tài Sản → chọn Danh Mục





Danh mục					
1209786 ▼					
CK	Tổng	T+2/ MUA	Giá TB	Giá trị	Lãi/Lỗ
	K. dụng	T+2/ BÁN	Giá TT	Giá trị TT	% L/L
ACB	5	-	16,940	84.700	-1.200
	5	-	16,7	83.500	-1,42%
ALV	13	-	2,790	36.270	48.230
	13	-	6,5	84.500	+132,97%
CAD	20	-	2,000	40.000	-
	20	-	2	40.000	-
CII	5	-	19,650	98.250	11.750
	5	-	22	110.000	+11,96%
ITA	10	-	-	-	62.000
	10	-	6,2	62.000	-
Tổng				259.220	120.780
				380.000	-



- Để thay đổi số dư tiền ngày T+1, T+2 ... → chọn
- Tại màn hình Danh Mục cũng có thể thực hiện Mua/ Bán bằng cách bấm vào nút

## 24. TỔNG DANH MỤC

- Tại thanh Chức Năng Chính → chọn Q.L Tài Sản → chọn Danh mục tổng



Danh mục tổng					
120978 ▼					
CK	Tổng	T+2/ MUA	Giá TB	Giá trị	Lãi/Lỗ
	K. dụng	T+2/ BÁN	Giá TT	Giá trị TT	% L/L
AAA	1	1	13,030	-	-
	-	-	13,7	-	-
CAD	100	-	2,004	200.400	-400
	100	-	2	200.000	-0,20%
CII	10	-	19,650	196.495	23.505
	10	-	22	220.000	+11,96%
GGG	51	-	1,404	71.604	-10.404
	51	-	1,2	61.200	-14,53%
ORS	10	-	3,008	30.080	-3.080
	10	-	2,7	27.000	-10,24%
PTL	10	-	2,105	21.050	-50
	10	-	2,1	21.000	-0,24%
STT	20	-	5,113	102.260	1.740

## 25. LỊCH SỬ ĐẶT LỆNH

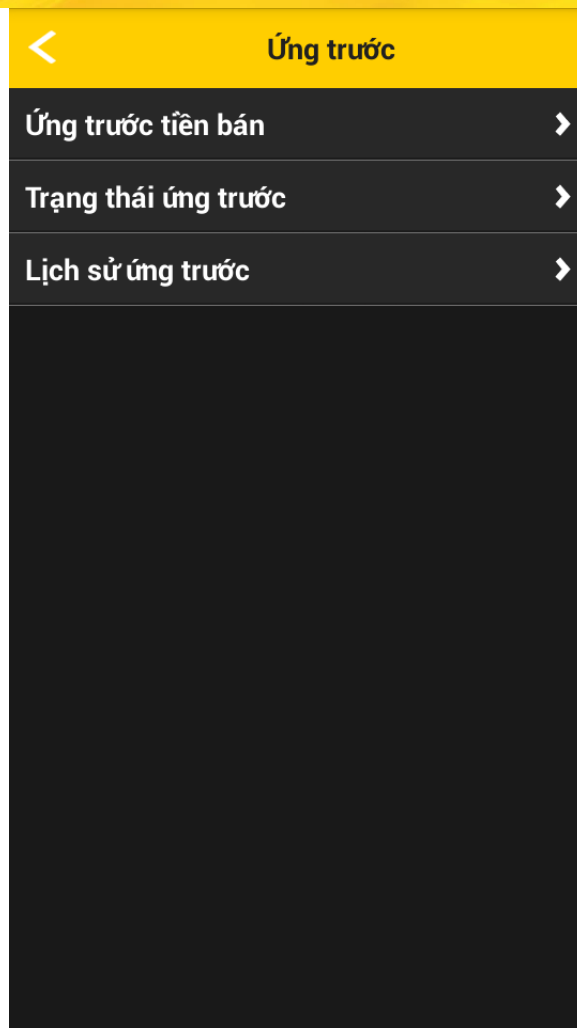
- Quý nhà đầu tư có thể truy vấn lịch sử giao dịch trong một khoảng thời gian, dễ dàng chọn lựa mốc thời gian hay trạng thái lệnh.
- Tại thanh Chức Năng Chính → chọn **Lịch Sử Đặt Lệnh**



Lịch sử đặt lệnh 1209781 ▼				
<div>Tất cả</div> <div>Đã khớp</div> <div>Bị từ chối</div> <div>Đã hủy</div>				
Từ 03/05/2015 Đến 10/05/2015 <span>Tìm</span>				
Ngày GD	SHL	Mã CK	Giá đặt	KL đặt
	Loại	Trạng thái	Giá khớp	KL khớp
08/05/2015 - 13:58:42	3499	PTL	2,3	10
	<b>BÁN</b>	Đã hủy	-	-
08/05/2015 - 08:56:12	558	ORS	2,5	1
	<b>MUA</b>	Đã hủy	-	-
08/05/2015 - 08:55:18	555	ORS	2,5	1
	<b>MUA</b>	Đã hủy	-	-
05/05/2015 - 11:57:04	3187	ORS	2,9	1
	<b>MUA</b>	Đã hủy	-	-
05/05/2015 - 10:06:32	2032	ORS	2,8	1
	<b>MUA</b>	Đã hủy	-	-
05/05/2015 - 09:18:22	847	ORS	2,8	1
	<b>MUA</b>	Đã hủy	-	-

## 26. ỨNG TRƯỚC TIỀN BÁN CHỨNG KHOÁN

- Quý nhà đầu tư có thể thực hiện ứng trước tiền bán chứng khoán, xem trạng thái các deal ứng, lịch sử các deal ứng dễ dàng thông qua chức năng này.
- Tại menu Chức Năng Chính → Chọn Giao Dịch → chọn **Ứng Trước**



- Các loại ứng trước như sau:
  - \* Ứng cho mục đích giao dịch
  - \* Ứng cho mục đích rút tiền



<
Ứng trước tiền bán
0004771 ▼

Ngày bán CK	Số tiền bán CK	Số tiền có thẻ ứng	Phí	Thuế
Ngày tiền về	Số tiền đã ứng trước	Số tiền yêu cầu	Số tiền thực nhận	
09/05/2015	25.229.440	25.229.440	-	-
13/05/2015	-	>	[Input Field]	✓
TỔNG CỘNG	25.229.440	25.229.440	-	-
	-	-	-	-

Ứng thanh toán
Rút tiền
Đồng ý

## 27. CHUYỂN TIỀN

- Quý nhà đầu tư có thể thực hiện chuyển tiền, xem trạng thái chuyển tiền, lịch sử chuyển tiền dễ dàng thông qua chức năng này.
- Tại menu Chức Năng Chính, → chọn **Chuyển Tiền**
- Các loại hình thức chuyển tiền như sau:
  - \* Chuyển tiền từ tài khoản cash sang tài khoản margin và ngược lại
  - \* Chuyển tiền để rút bằng CMND
  - \* Chuyển tiền sang tài khoản ngân hàng đã đăng ký trước.



●●●● Viettel 14:57 84%

< Chuyển tiền  
1209786 ▼

**Người chuyển**

Họ tên Ông Phạm Huy Vũ

Số CMND/ Hộ chiếu 205400680

Số tài khoản 1209786

**Loại yêu cầu**

☐ Rút tiền theo sức mua

Chuyển tiền để thanh toán: 1209781

Chuyển sức mua để giao dịch: 1209781

Rút tiền bằng CMND

Chuyển khoản sang NH đã ĐK trước

**Gửi tới >>**

## 28. THÔNG TIN TÀI KHOẢN



The screenshot shows the 'Thông tin tài khoản' (Account Information) screen. It lists various account details in a table-like format. A red box highlights the 'Điện thoại DD' (Mobile Number) field, which contains '0908137030'. A red arrow points from this field to a modal window titled 'Chi tiết' (Details). The modal has a yellow header with a back arrow and the title 'Chi tiết'. Below the header, it says 'Thay đổi:' (Change:). There are two input fields: 'Điện thoại DD' (Mobile Number) with the value '0908137030' and 'Điện thoại DD mới' (New Mobile Number), which is currently empty. At the bottom of the modal are two buttons: 'Đồng ý' (Agree) in yellow and 'Làm lại' (Retry) in grey.

Thông tin tài khoản	
Mã số KH	079C120978
Mã khách hàng	120978
Họ tên	Ông Phạm Huy Vũ
Số CMT/Hộ chiếu	205400680
Địa chỉ	172 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3 Tp HCM
Số điện thoại	
Điện thoại DD	0908137030
Loại khách hàng	Khách hàng VIP
Chi nhánh	
Mã nhân viên quản lý	Le Hong Hoang Tam
Mã đại lý	
Tên đại lý	

< Chi tiết

Thay đổi:

Điện thoại DD 0908137030




Điện thoại DD mới

Đồng ý Làm lại


## 29. TRA CỨU ĐIỂM THƯỞNG

- Từ menu “Tài khoản” → “Tra cứu điểm thưởng”. Màn hình hiện ra như hình




**Maybank Kim Eng**



**TÀI KHOẢN** **1209781**


Số lệnh
Mua
Bán

Chứng Khoán

Giao Dịch

Tài khoản

Danh sách tài khoản

Thông tin tài khoản

Tra cứu điểm thưởng

Thông tin liên lạc

Tài khoản ngân hàng

Tài khoản nội bộ

Thay đổi mật khẩu đăng nhập

Thay đổi kiểu xác thực

Tổng điểm lũy

4.015.059

Chi tiết

Từ 23/01/2017

Đến 30/03/2017

Thời gian

Tài khoản

Tổng giá trị

Tổng điểm quy đổi

Tra cứu điểm thưởng

Tổng điểm tích lũy

Tổng điểm đổi quà

Tổng điểm ghi nhận

Tổng điểm khả dụng

4.015.059

-

-

4.015.059

Chi tiết điểm thưởng

Tìm

Thời gian	Tài khoản	Tổng giá trị	Tổng điểm quy đổi
06/03/2017	1209781	119.960.000	11.996
06/03/2017	1209781	182.475	365
06/03/2017	1209786	-	-
06/03/2017	1209781	119.960.000	120
06/03/2017	1209781	182.475	365
06/03/2017	1209786	-	-
06/03/2017	1209786	-	-
06/03/2017	1209781	-	2.769
06/03/2017	1209781	-	4.569

- Khách hàng có thể tra cứu điểm thưởng trong khoản thời gian từ ngày, đến ngày → Search để xem chi tiết.

### 30. THAY ĐỔI THÔNG TIN TÀI KHOẢN

Bước 1: Từ Màn hình “Thông tin tài khoản” → Quý khách bấm vào dấu mũi tên màu vàng thông tin cần thay đổi → Nhập chi tiết thay đổi → Nhập “Mã PIN” và chọn hình thức nhận mã xác nhận (Quý khách có thể chọn SMS hoặc Email hoặc cả hai) → Bấm “Đồng ý” → Hệ thống gửi mã xác nhận vào hình thức tương ứng mà Quý khách đã chọn

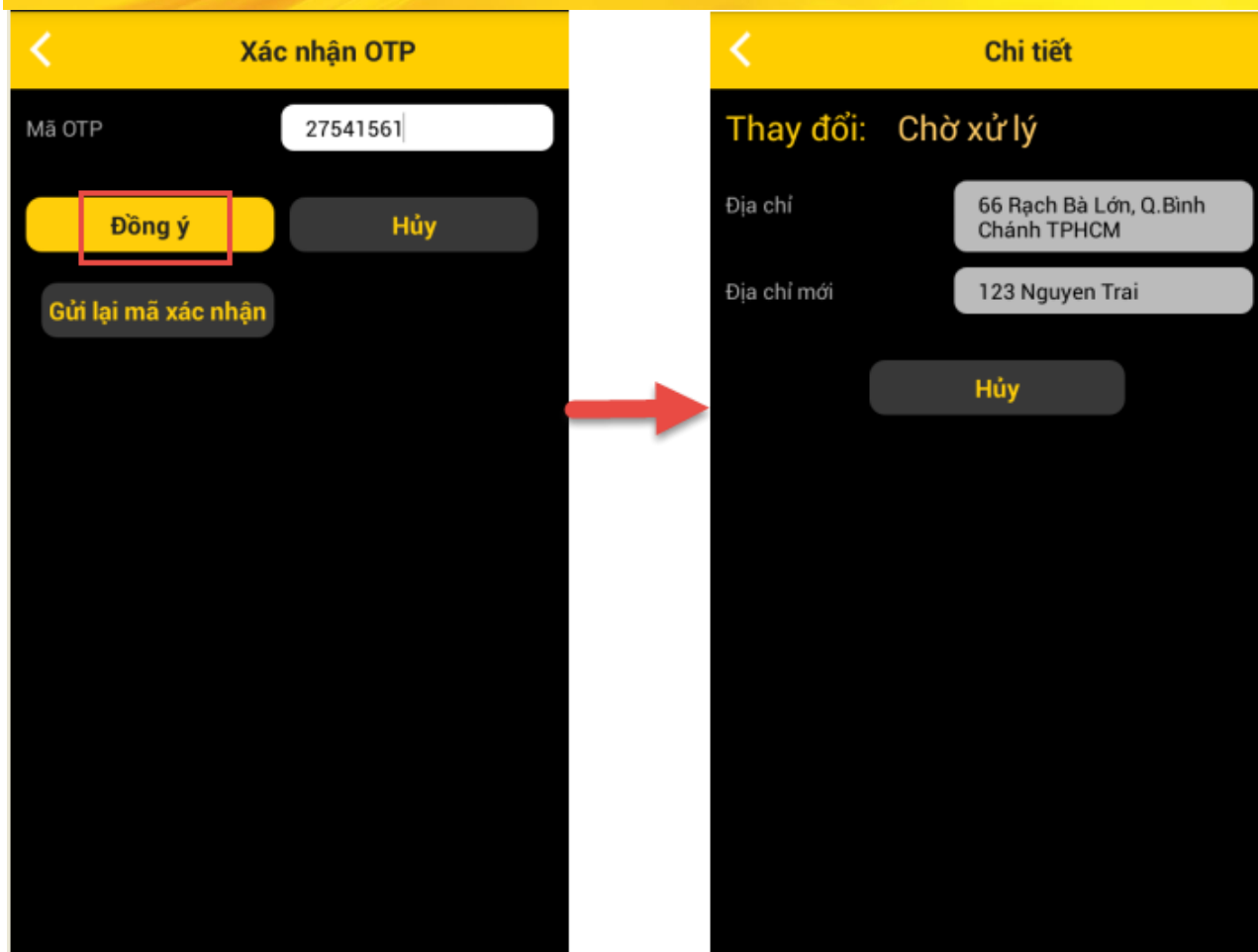


The image shows two screens from the Maybank Kim Eng mobile app. The left screen, titled 'Thông tin tài khoản', lists account details. The right screen, titled 'Chi tiết', shows the 'Thay đổi:' (Change) section for the address. A red arrow points from the 'Địa chỉ' field on the left to the 'Thay đổi:' section on the right.

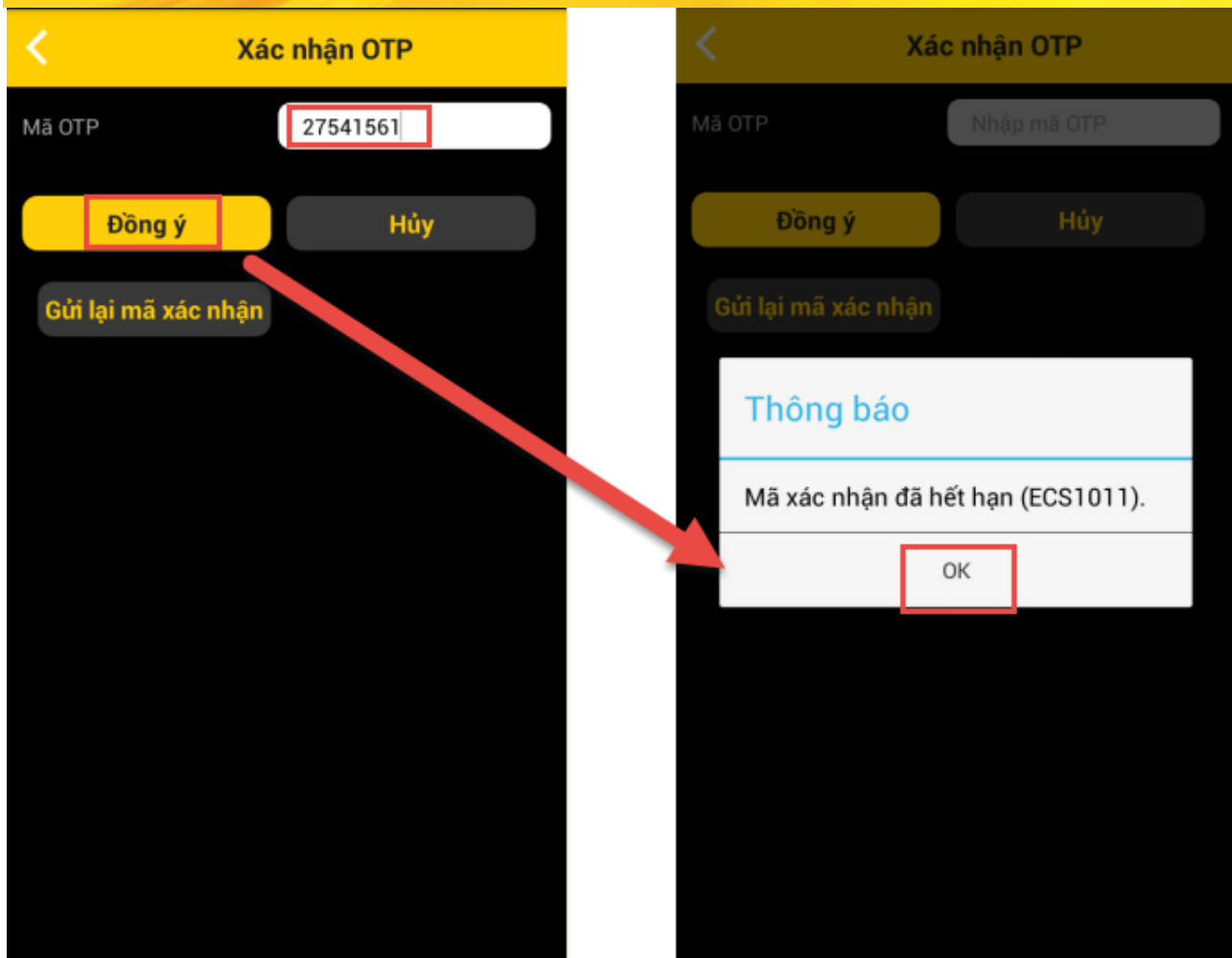
Thông tin tài khoản	
Mã số KH	079C120978
Mã khách hàng	120978
Họ tên	Ông Phạm Huy Vũ
Số CMT/Hộ chiếu	205400680
Địa chỉ	172 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3 Tp HCM
Số điện thoại	
Điện thoại DD	0937183424
Email	truc.le@innotech.com
Loại khách hàng	
Chi nhánh	Phú Nhuận
Mã nhân viên quản lí	Le Hong Hoang Tam
Mã đại lí	
Tên đại lí	

Chi tiết	
<b>Thay đổi:</b>	
Địa chỉ	172 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3 Tp HCM
Địa chỉ mới	123 Nguyen Trai
Nhận mã xác nhận	<input checked="" type="checkbox"/> SMS <input type="checkbox"/> Email
Mã PIN	.....
<b>Làm lại</b> <b>Đồng ý</b>	

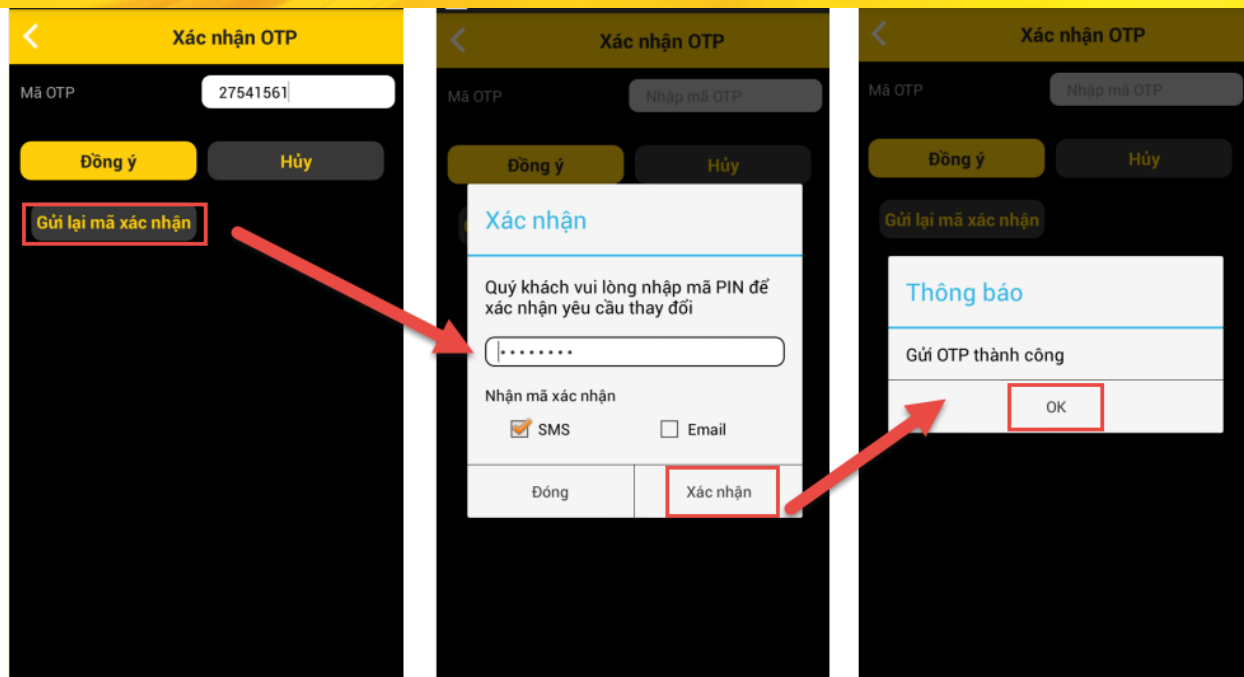
Bước 2: Nhập mã xác nhận vào khung “Mã OTP” → Bấm “Đồng ý” → Yêu cầu thay đổi thông tin chuyển sang trạng thái “Chờ xử lý”



Trong trường hợp Mã xác nhận hết hiệu lực hoặc Quý khách cần lấy lại Mã xác nhận, thực hiện theo các bước sau:



Bước 1: Nhấn vào “Gửi lại mã xác nhận” → Nhập mã “PIN” và chọn hình thức nhận mã xác nhận (Quý khách có thể chọn SMS hoặc email hoặc cả hai) → Nhấn nút “Xác nhận” → Hệ thống gửi mã xác nhận vào hình thức tương ứng mà Quý khách đã chọn



Bước 2: Nhập mã xác nhận vào khung “Mã OTP” → Bấm “Đồng ý” → Yêu cầu thay đổi thông tin chuyển sang trạng thái “Chờ xử lý”



< Xác nhận OTP

Mã OTP 89479084

Đồng ý Hủy

Gửi lại mã xác nhận

< Chi tiết

Thay đổi: Chờ xử lý

Địa chỉ 66 Rạch Bà Lớn, Q. Bình Chánh TPHCM

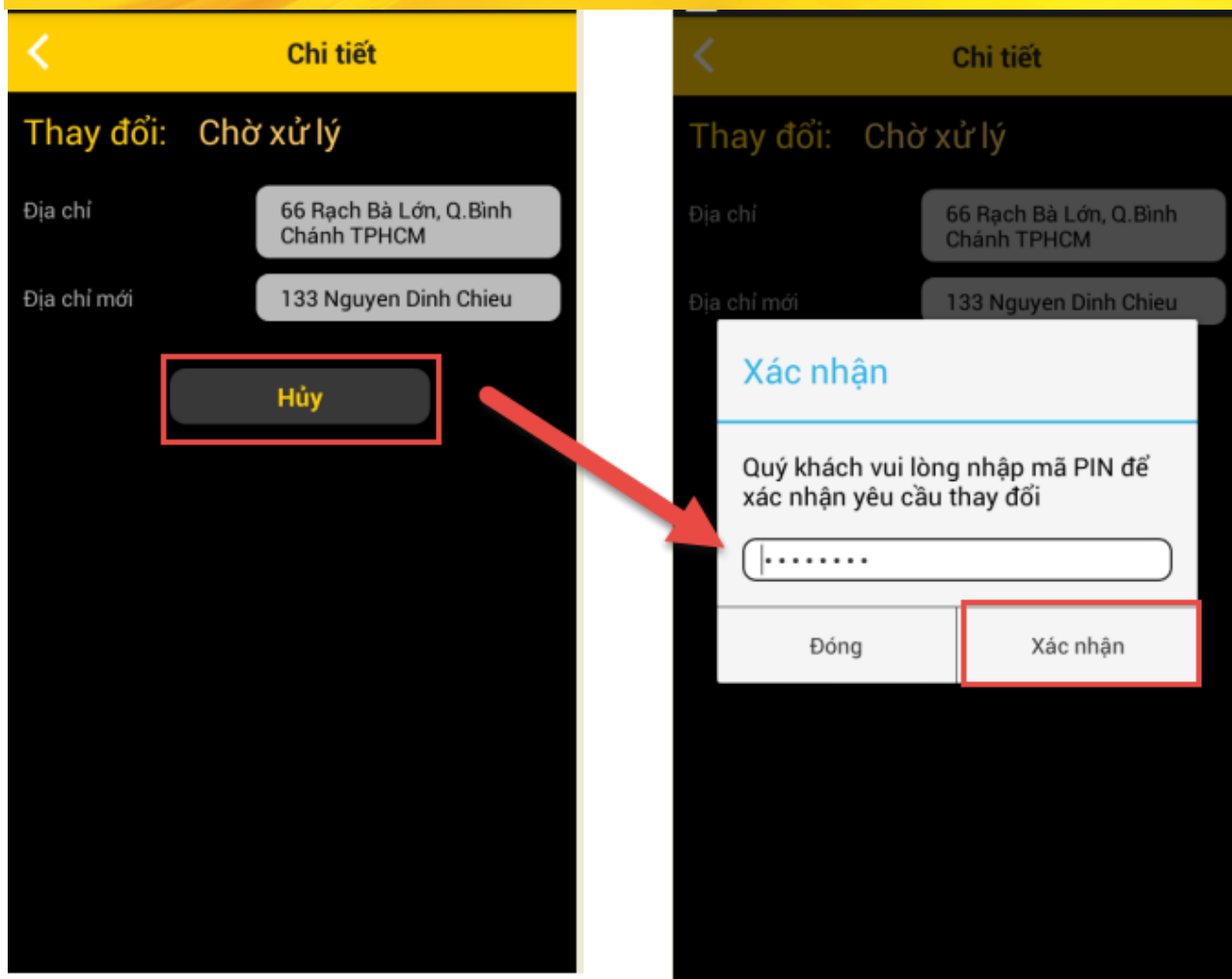
Địa chỉ mới 123 Nguyen Dinh Chieu

Hủy

Để hủy thông tin vừa thay đổi Quý khách thực hiện theo các bước sau:

B1: Bấm vào nút “Hủy” ở màn hình Trạng thái “chờ xử lý” → Nhập “Mã PIN”

B2: Nhấn vào nút “Xác nhận” → Hủy thay đổi thông tin thành công



Lưu ý:

- Những yêu cầu thay đổi thông tin ở trạng thái “chờ xác nhận OTP”, “Chờ xử lý” được phép hủy.
- Mã xác nhận có hiệu lực trong khoảng thời gian nhất định (ví dụ: thời gian hiệu lực 5 phút) Nếu quá thời gian 5 phút kể từ khi nhận được mã xác nhận qua mail và sms mà Quý khách không nhập mã xác nhận thì hệ thống hiện thông báo mã xác nhận của bạn đã hết hiệu lực. Quý khách vui lòng xin cấp lại mã xác nhận mới.
- Trường hợp thay đổi số điện thoại di động chỉ nhận mã xác nhận qua sms.

### **31. DANH SÁCH TÀI KHOẢN**

Tại thanh Chức Năng Chính, chọn Tài khoản để xem danh sách tài khoản





**D.S Tài khoản**

Xin chào, Ông Phạm Huy Vũ  
Mã khách hàng: 120978  
TK mặc định: 1209786

**1209781**

Ông Phạm Huy Vũ

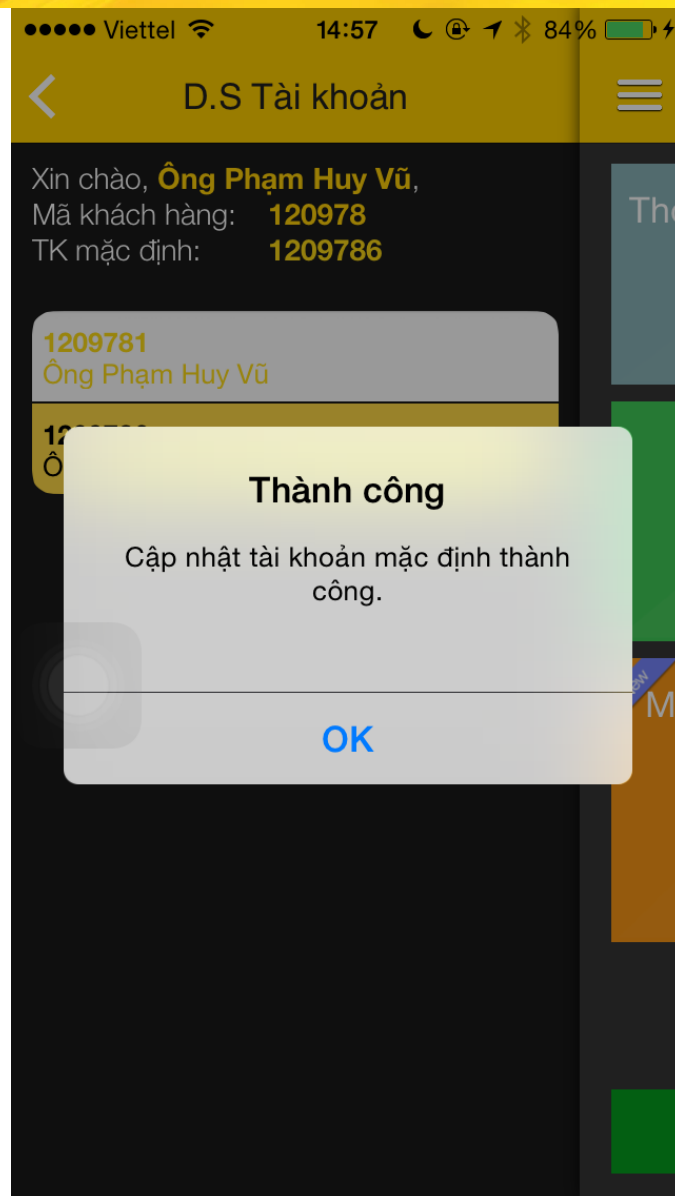


**1209786**

Ông Phạm Huy Vũ



Để thay đổi tài khoản mặc định, chọn tài khoản muốn thay đổi trong danh sách hiển thị bằng cách chọn vào tài khoản đó.



## 32. THÔNG TIN LIÊN LẠC



**Thông tin liên lạc**

Email

letruc739@gmail.com

Số điện thoại

0906262739

### 33. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG



 Tài khoản ngân hàng

1233434

Người nhận

Hoang Ha

Số TK

1233434

Tại NH

HSBC


Tỉnh/TP

HCM

### 34. THAY ĐỔI THÔNG TIN TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG

Để thay đổi thông tin ngân hàng Quý khách có 2 cách:

Cách 1: Thay đổi từng thông tin ngân hàng. Quý khách có thể nhấn vào

nút  ở từng nội dung muốn thay đổi.

Cách 2: Thay đổi tất cả thông tin ngân hàng cùng lúc. Quý khách nhấn vào

nút 



**Tài khoản ngân hàng**

87654321

Người nhận: PHAN THẢO LAM

Số TK: 87654321

Tại NH: acb

Tỉnh/TP: tphm

**Thay đổi**

**Chi tiết**

hay đổi:

Số TK: 87654321

Số TK mới: 12345678

Tại NH: acb

Tại NH mới: vcb

Tỉnh/TP: tphm

Tỉnh/TP mới: dong nai

Nhận mã xác nhận: ☒ SMS ☐ Email

Mã PIN: .....

**Làm lại** **Đồng ý**

**B1:** Chạm vào nút **Thay đổi** → Màn hình hiện ra → Nhập nội dung thay đổi mới → Nhập “Mã PIN” và chọn hình thức nhận mã xác nhận (Quý khách có thể chọn SMS hoặc Email hoặc cả hai) → Bấm “Đồng ý” → Hệ thống gửi mã xác nhận vào hình thức tương ứng mà Quý khách đã chọn



**Tài khoản ngân hàng**

87654321

Người nhận: PHAN THẢO LAM

Số TK: 87654321

Tại NH: acb

Tỉnh/TP: tphm

**Thay đổi**

**Chi tiết**

**Thay đổi:**

Số TK: 87654321

Số TK mới: 12345678

Tại NH: acb

Tại NH mới: vcb

Tỉnh/TP: tphm

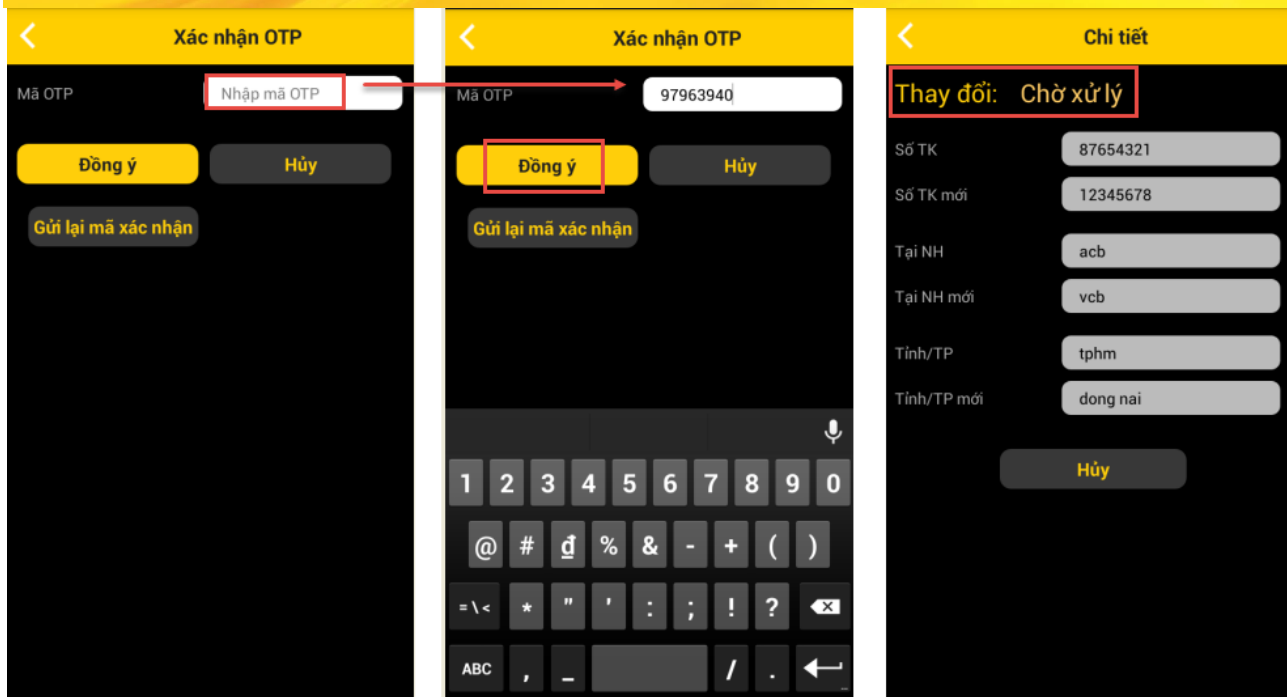
Tỉnh/TP mới: dong nai

Nhận mã xác nhận: ☒ SMS ☐ Email

Mã PIN: ..... ☐

**Làm lại** **Đồng ý**

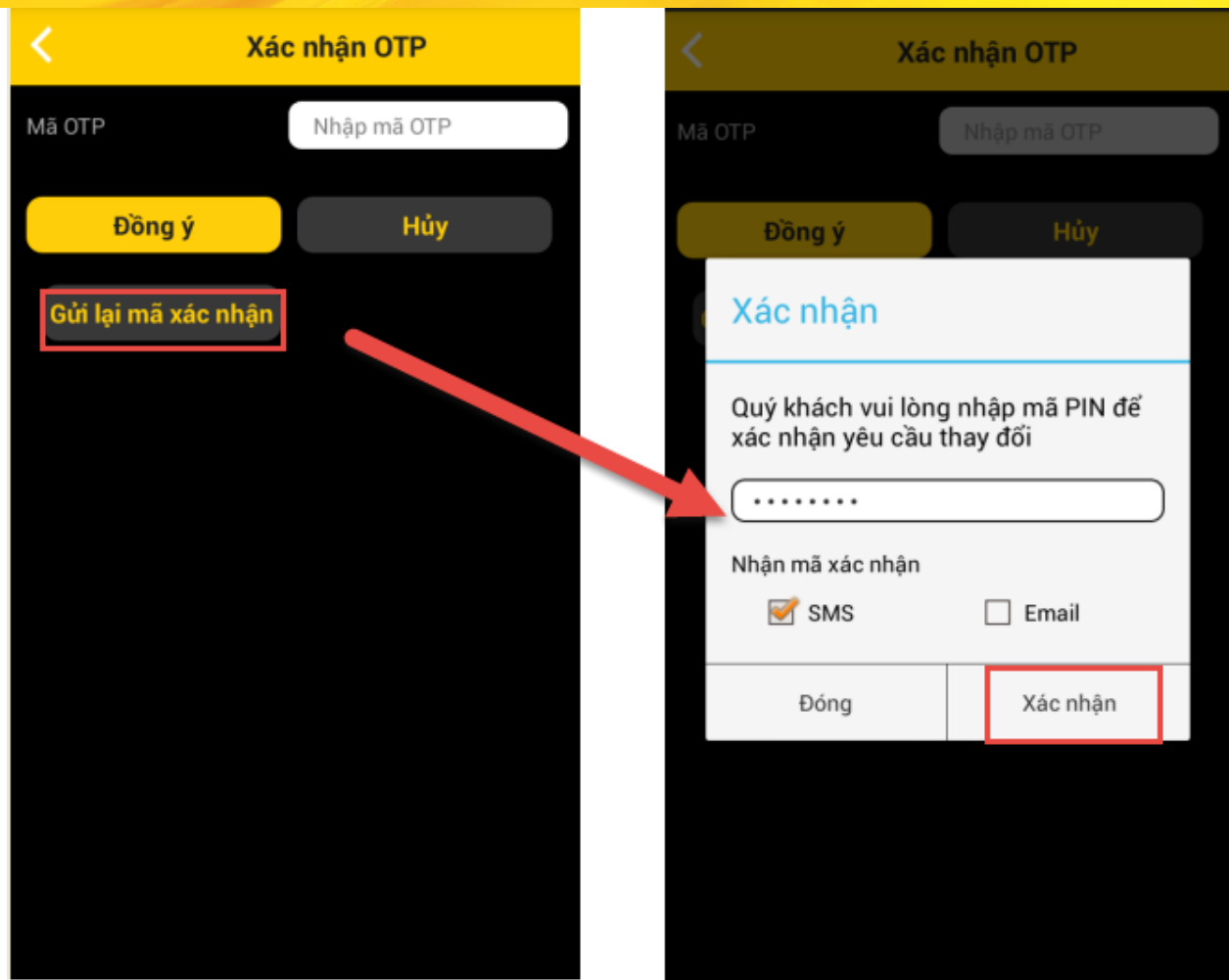
**B2:** Nhập mã xác nhận vào khung “Mã OTP” → Bấm “Đồng ý” → Yêu cầu thay đổi thông tin chuyển sang trạng thái “Chờ xử lý”



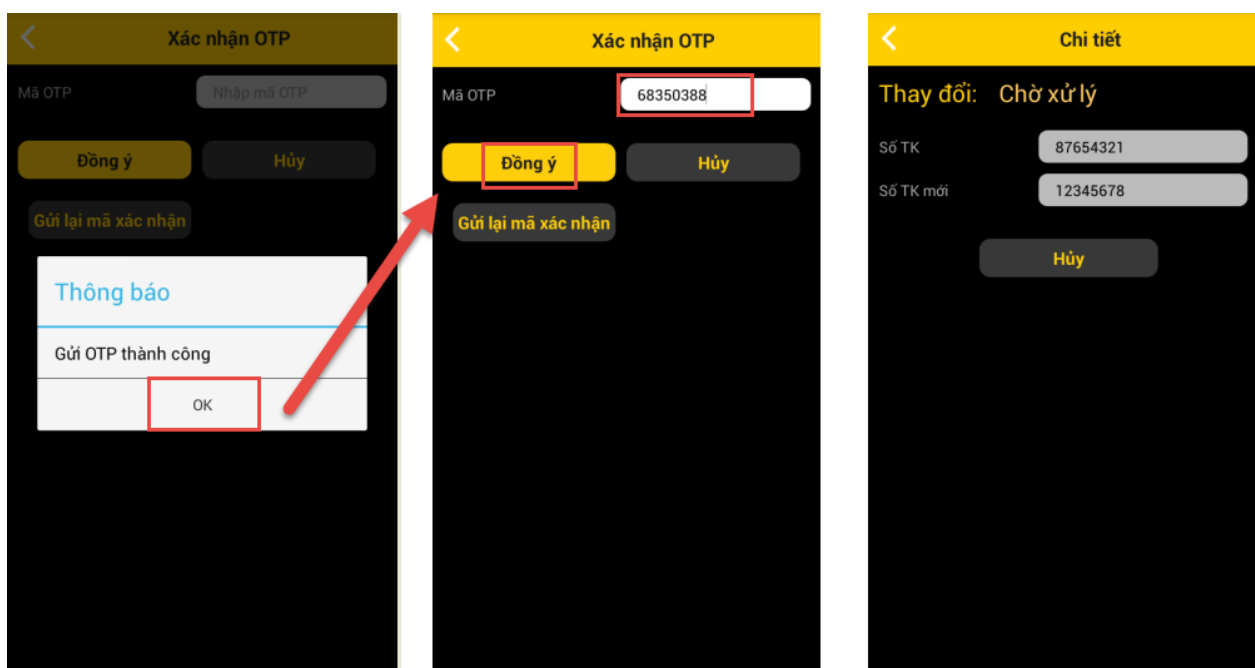
Trong trường hợp Mã xác nhận hết hiệu lực hoặc Quý khách cần lấy lại Mã xác nhận, thực hiện theo các bước sau:

B1: Nhấn vào “Gửi lại mã xác nhận” → Nhập mã “PIN” và chọn hình thức nhận mã xác nhận (Quý khách có thể chọn SMS hoặc email hoặc cả hai) → Nhấn nút “Xác nhận” → Hệ thống gửi mã xác nhận vào hình thức tương ứng mà Quý khách đã chọn





B2: Nhập mã xác nhận vào khung “Mã OTP” → Bấm “Đồng ý” → Yêu cầu thay đổi thông tin chuyển sang trạng thái “Chờ xử lý”

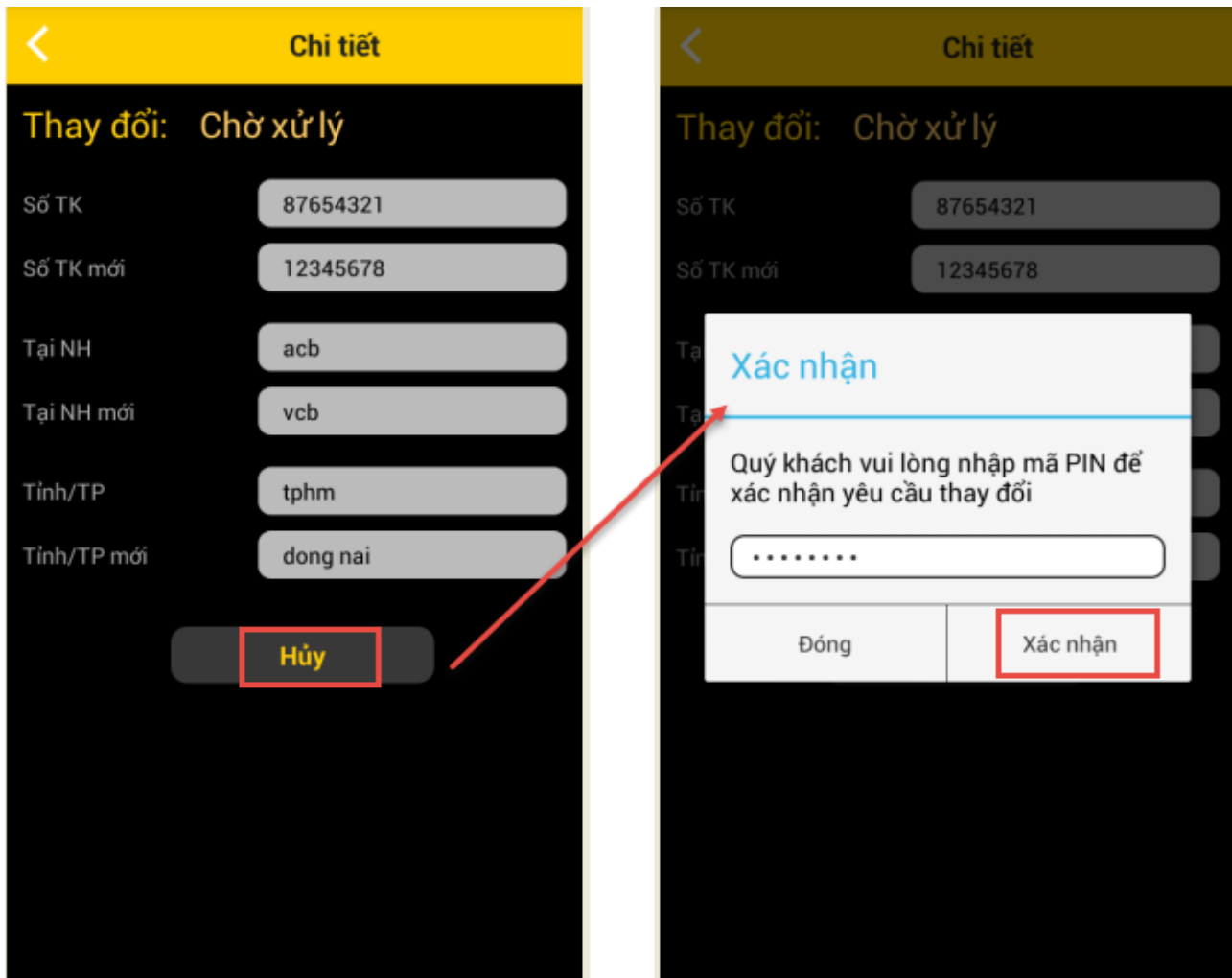




Để hủy thông tin vừa thay đổi Quý khách thực hiện theo các bước sau:

B1: Bấm vào nút “Hủy” ở màn hình Trạng thái “chờ xử lý” → Nhập “Mã PIN”

B2: Nhấn vào nút “Xác nhận” → Hủy thay đổi thông tin thành công



Lưu ý:

- Những yêu cầu thay đổi thông tin ở trạng thái “chờ xác nhận OTP”, “Chờ xử lý” được phép hủy
- Mã xác nhận có hiệu lực trong khoảng thời gian nhất định (ví dụ: thời gian hiệu lực 5 phút) Nếu quá thời gian 5 phút kể từ khi nhận được mã xác nhận qua mail và sms mà Quý khách không nhập mã xác nhận thì hệ thống hiện thông báo mã xác nhận của bạn đã hết hiệu lực. Quý khách vui lòng xin cấp lại mã xác nhận mới.

## 35. TÀI KHOẢN NỘI BỘ



☰ Tài khoản nội bộ

Chủ tài khoản

Số TK

## 36. THAY ĐỔI MẬT KHẨU

- Để thay đổi Mật Khẩu Đăng Nhập hiện tại, nhập đầy đủ thông tin **Mật Khẩu Cũ** và **Mật Khẩu Mới**.
  - Chọn **Đồng Ý** để hoàn tất việc thay đổi mật khẩu.
  - Chọn **Làm Lại** để nhập lại thông tin mật khẩu muốn thay đổi.



**Thay đổi mật khẩu đăng nhập**

Mã số KH

079C120978

Mã khách hàng

120978

Họ tên

Ông Phạm Huy Vũ

Mật khẩu cũ

Mật khẩu mới

**Đồng ý**

**Làm lại**

## 37. THAY ĐỔI KIỂU XÁC THỰC

Tại thanh **Chức Năng Chính**, chọn **Tài Khoản**, vào mục **Thay đổi kiểu xác thực**.

Khách hàng có thể lựa chọn một trong ba hình thức mã PIN.

a. PIN Tĩnh: là mã PIN thiết lập một lần và có hiệu lực đến khi quý khách hàng thay đổi sang mã PIN mới.

Để thay đổi mã PIN tĩnh, quý khách hàng chọn **“PIN tĩnh”** → chọn **“Thay đổi mã PIN”**, sau đó nhập đầy đủ các thông tin được yêu cầu như hình bên dưới.



Bấm **“Đồng ý”** để xác nhận thay đổi mã PIN.

- b. PIN động: là Mã xác nhận hệ thống tự tạo ra khi quý khách thao tác lấy mã và có hiệu lực trong một phiên đăng nhập. Hệ thống sẽ gửi Email và SMS đến quý khách.

Để chuyển sang sử dụng PIN động, quý khách hàng chọn **“PIN động”** → nhập đầy đủ các thông tin được yêu cầu như hình bên dưới.

Bấm **“Đồng ý”** để xác nhận chuyển sang kiểu xác thực PIN động

- c. OTP: là Mã xác nhận hệ thống tự tạo ra khi quý khách thao tác ở màn hình cần nhập OTP và chỉ có hiệu lực trong một khoảng thời gian nhất định. OTP được dùng cho một lần xác nhận duy nhất sẽ tự động hết hiệu lực sau khi sử dụng. Hệ thống sẽ báo OTP qua Email/ SMS/Thông báo trên thiết bị di động.



Để chuyển sang sử dụng OTP, quý khách hàng chọn “**OTP**” → nhập đầy đủ các thông tin được yêu cầu như hình bên dưới.

Bấm “**Đồng ý**” để xác nhận chuyển sang kiểu xác thực OTP.

#### ❖ **Kênh nhận OTP**

Chức năng này chỉ có hiệu lực khi Khách hàng đang sử dụng kiểu xác thực là OTP.

Tại thanh **Chức Năng Chính**, chọn **Tài Khoản**, vào mục **Kênh nhận OTP**

Bấm chọn vào kênh muốn nhận thông báo OTP như hình dưới, Quý khách có thể chọn một hoặc nhiều kênh nhận OTP.

Bấm “**Lưu**” để xác nhận hoàn tất việc thay đổi

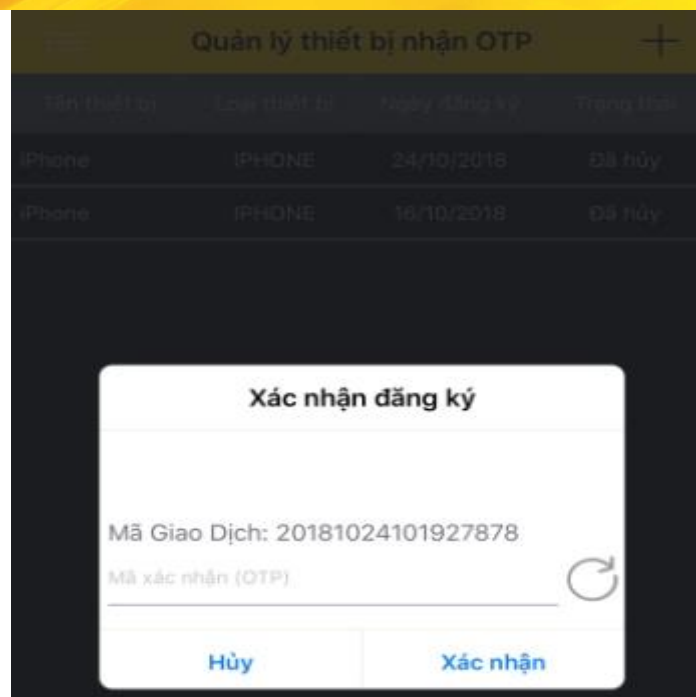
#### ❖ **Quản lý thiết bị nhận OTP**

Chức năng này chỉ có hiệu lực khi Khách hàng đang sử dụng kiểu xác thực là OTP.

Tại thanh **Chức Năng Chính**, chọn **Tài Khoản**, vào mục **Quản lý thiết bị nhận OTP**

Để thêm thiết bị nhận OTP khách hàng bấm vào dấu “**+**” bên góc phải như màn hình bên dưới

Nhập mã OTP vào màn hình xác nhận đăng ký



Bấm **“Xác nhận”** để xác nhận đăng ký

Bấm **“Hủy”** để quay lại màn hình Quản lý thiết bị nhận OTP

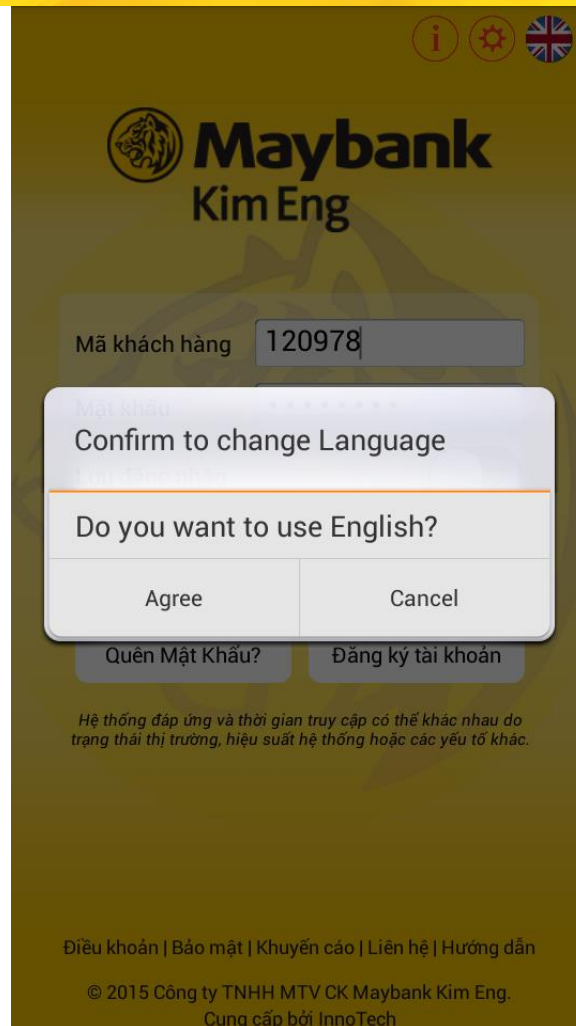
### **38. THAY ĐỔI NGÔN NGỮ HIỂN THỊ**

- Thoát khỏi chương trình đang chạy bằng cách giữ nút POWER trên điện thoại, chọn kích thoát hẳn khỏi KE Mobile VN






- Lựa chọn ngôn ngữ muốn hiển thị trong hệ thống

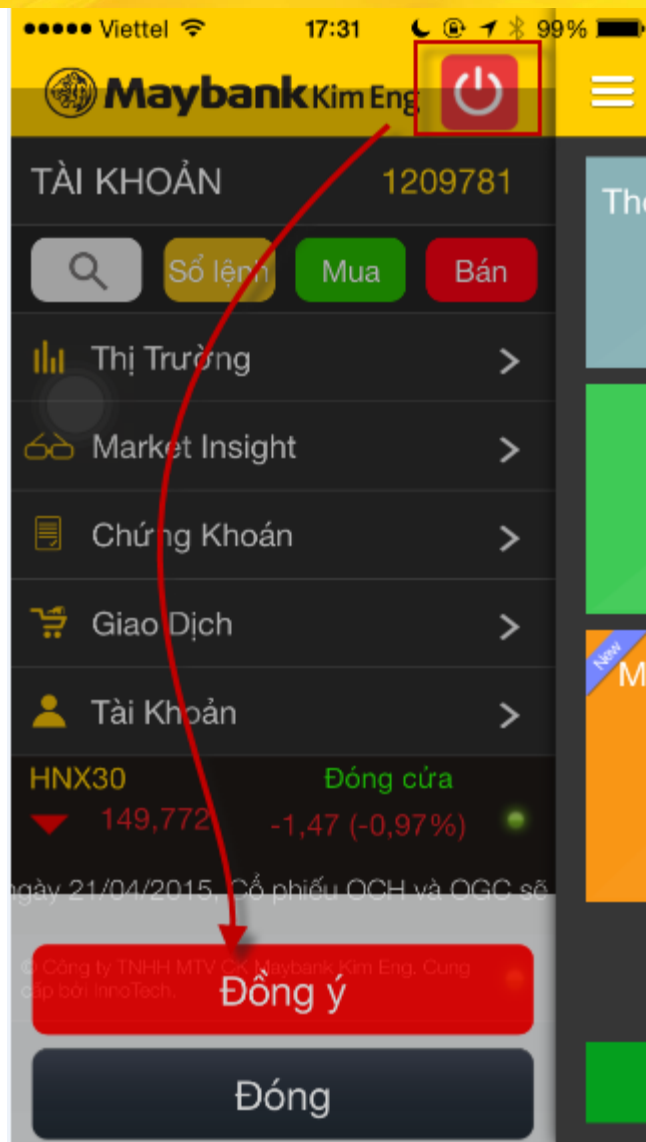


## 39. MENU



## 40. THOÁT KHỎI HỆ THỐNG

- Tại màn hình **DS Tài Khoản** → chọn 
- Chọn **Đồng Ý** → hệ thống sẽ tự động trả về màn hình **Đăng Nhập**



#### 41. BẢO MẬT AN TOÀN

Hệ thống KE Mobile và KE Trade sử dụng cơ chế Single-Sign-On, cùng một lúc quý khách hàng chỉ có thể đăng nhập trên một kênh giao dịch. Điều này giúp cho việc kiểm soát tài khoản tốt hơn.



## **42. THÔNG TIN HỖ TRỢ**

Điện thoại: **(08) 44 555 888** - Ext: Nhấn phím 1

Hotline : **(08) 3838 6624**

Skype: [mbke.ecommerce](https://www.skype.com/en/contacts/mbke/ecommerce)

Yahoo: [mbke.ecommerce](https://www.yahoo.com/contacts/mbke/ecommerce)

Email: **e-commerce@maybank-kimeng.com.vn**

(\*) Những hình ảnh về tài khoản trên chỉ mang tính minh họa.